

CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN
BLACK CAT INSULATION TECHNICAL
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 112/CBTT-BCC
No.: 112/CBTT-BCC

TP Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2026
Ho Chi Minh City, August 01, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To:

- The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen/Black Cat Insulation Technical Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: BMK
- Địa chỉ/Address: Đường số 6, Khu công nghiệp Đông Xuyên, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ Road No.6, Dong Xuyen Industrial Zone, Rach Dua Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 0254 3577450 Fax: 0254 3577451
- E-mail: stock@blackcatjsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

- Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.
The Resolution and Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders in 2026.
- Bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.
Documents of the General Meeting of Shareholders in 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 01/8/2026 tại đường dẫn <https://blackcatjsc.com.vn/vi/quan-he-co-dong/> This information was published on the company's website on 01/8/2026 (date), as in the link <https://blackcatjsc.com.vn/vi/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 ngày 31/7/2026 số 01/NQ-ĐHĐCĐ và số 02/NQ-ĐHĐCĐ; Biên bản họp ĐHĐCĐ số 31072026/BB-ĐHĐCĐ ngày 31/7/2026; Bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ



thường niên năm 2026/Resolution of the Board of Directors No.01/NQ-ĐHĐCĐ and No.02/NQ-ĐHĐCĐ; Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 No.31072026/BB-ĐHĐCĐ.; Documents of the General Meeting of Shareholders in 2026.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như kính gửi/ As above;
- Lưu PHCNS, IR/ Archived
Admin -HR; IR.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
CHỦ TỊCH**



Hồ Minh Kha



**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (Công ty);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) số 01/BC-HĐQT ngày 03/7/2026, báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) số 01/BC-BKS ngày 03/7/2026.

Điều 2. Thông qua các báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) theo tờ trình số 02 ngày 03/7/2026 của HĐQT, Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Ban Giám đốc số 03/BC-BGĐ ngày 03/7/2026 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2025

STT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính tổng hợp
1	Tổng tài sản	đồng	201.868.773.220	190.691.474.466
2	Doanh thu thuần	đồng	139.254.366.736	131.847.121.897
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	3.522.938.363	3.568.987.039
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	952.219.370	998.268.046
5	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông của Công ty mẹ	đồng	1.401.019.355	

Kế hoạch kinh doanh năm 2026

STT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính tổng hợp
1	Doanh thu thuần	đồng	380.000.000.000	350.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	30.000.000.000	28.000.000.000
3	Tổng tài sản	đồng	300.000.000.000	210.000.000.000

Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh phù hợp thực tế khi có biến động của thị trường không đạt mức giá định.

Điều 3. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025 theo tờ trình số 03 ngày 03/7/2026 của HĐQT, cụ thể như sau:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/03/2026 được giữ lại để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh hoạt động đầu tư phát triển, tăng vốn chủ sở hữu nâng cao năng lực cạnh tranh và đầu tư của công ty.

Điều 4. Thông qua kế hoạch tạm ứng cổ tức năm tài chính 2026 theo tờ trình số 04 ngày 03/7/2026 của HĐQT trong trường hợp Công ty hoạt động kinh doanh có lãi, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ tạm ứng: tối đa là 15% (tức 1 cổ phiếu được nhận mức ứng cổ tức năm 2026 tối đa là 1.500 đồng). Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chi trả cổ tức năm tài chính 2026 trên cơ sở lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện chi trả cổ tức theo quy định.
- Hình thức chi trả: Tiền mặt.
- Thời gian thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm thực hiện căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật liên quan.
- Thuế Thu nhập cá nhân: ĐHĐCĐ giao cho HĐQT thực hiện khấu trừ Thuế Thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần Thuế Thu nhập cá nhân đã khấu trừ cho Cơ quan Thuế theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và thành viên BKS, chi phí hoạt động năm 2026 theo tờ trình số 06 ngày 03/7/2026 của HĐQT như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
I	Hội đồng quản trị	HĐQT không nhận thù lao
II	Ban Kiểm soát	
1	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát	2.000.000
3	Chi phí hoạt động khác	15.000.000

Điều 6. Thông qua Danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Giám đốc Công ty quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen theo Tờ trình số 08 ngày 03/7/2026 của HĐQT.

Điều 8. Thông qua giao dịch Công ty nhận chuyển nhượng bất động sản của người nội bộ và người có liên quan, theo tờ trình số 10 ngày 24/07/2026 của HĐQT như sau:

1. Thông tin về giao dịch

- Bên chuyển nhượng: Ông Hồ Minh Kha - Chủ tịch Hội đồng quản trị và Bà Võ Thị Ngọc Anh Tâm – người có liên quan.
- Bên nhận chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen
- Tài sản nhận chuyển nhượng:
- Quyền sử dụng đất diện tích 276,4m2 tại số 137 Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Giá trị giao dịch: không vượt quá 50 tỷ đồng, căn cứ theo chứng thư thẩm định giá độc lập.
- Thời gian thực hiện: trong năm tài chính 2026
- Mục đích nhận chuyển nhượng: Phục vụ hoạt động đầu tư, kinh doanh; dự kiến góp vốn thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ nhà hàng.

2. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt giao dịch chi tiết, giám sát Giám đốc tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Thông qua việc thành lập Công ty con như sau:

1. Thông tin về công ty con

- Loại hình tổ chức kinh tế: Công ty TNHH một thành viên
- Giá trị vốn đầu tư dự kiến: 69 tỷ đồng, do Công ty góp 100%.
- Ngành, nghề kinh doanh dự kiến: gia công cách nhiệt, gia công cơ khí, dịch vụ sơn, bọc phủ cách nhiệt, cho thuê nhà xưởng văn phòng và các ngành, nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Địa chỉ trụ sở chính dự kiến: Lô 17, đường N9, Khu công nghiệp Đất Đỏ I, xã Đất Đỏ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Thời gian thực hiện: trong năm tài chính 2026

2. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung chi tiết liên quan đến việc thành lập công ty con; tổ chức triển khai và chỉ đạo Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để thành lập, đăng ký doanh nghiệp, góp vốn, bổ nhiệm người quản lý và thực hiện các công việc liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể Cổ đông của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- BP Quan hệ cổ đông;
- Lưu: HC, Hồ sơ ĐH

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Hồ Minh Kha

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (Công ty);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động 2026 (ESOP) theo Tờ trình số 09 ngày 03/7/2026 của HĐQT, cụ thể như sau:

1. Cơ sở đề xuất:

- Mục đích: Việc phát hành và tặng cổ phiếu ("Cổ Phiếu Thưởng") theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động ("CBNV") ("ESOP") nhằm mục đích tạo sự gắn bó giữa Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen ("Công ty" hoặc "Mèo Đen") và cán bộ nhân viên tài năng, ghi nhận những nỗ lực và đóng góp cho Công ty của các cấp lãnh đạo, cán bộ, nhân viên có đóng góp lớn với Công ty, đồng thời thu hút nhân tài ngoài công ty thông qua chính sách đãi ngộ nhân sự hấp dẫn. Việc phát hành Cổ Phiếu Thưởng cũng sẽ đem lại hình ảnh tốt đẹp, tạo giá trị nhân văn của doanh nghiệp cũng như tạo hiệu ứng tốt trong cả nội bộ Công ty và ngoài công chúng, giúp Công ty ngày càng mở rộng, vững mạnh và phát triển.
- Điều kiện thực hiện: Năm 2026 đánh dấu 15 năm thành lập Công ty. Nhằm ghi nhận sự đóng góp của người lao động trong suốt quá trình phát triển, đồng thời khuyến khích phong trào thi đua nâng cao hiệu quả hoạt động. Ban Lãnh đạo Công ty đề xuất điều kiện triển khai chương trình phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2026 như sau:

Trường hợp, tại thời điểm ngày 30/09/2026, căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên tự lập hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên được kiểm toán, Công ty đồng thời đạt các chỉ tiêu sau thì sẽ thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ESOP theo nội dung tại Mục 2 và Mục 3 của Điều này:

- Doanh thu đạt từ **129 tỷ đồng** trở lên;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt từ **8%** trở lên.



2. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động (“Phương Án Phát Hành”) năm 2026

1	Tên Cổ Phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen
2	Loại Cổ Phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3	Mệnh giá Cổ Phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
4	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.023.932 cổ phiếu
5	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa là 400.000 cổ phiếu. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể, với điều kiện tổng số lượng không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua.
6	Tỷ lệ phát hành dự kiến	Tỷ lệ phát hành dự kiến tối đa (số lượng cổ phiếu phát hành tối đa/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại 31/03/2026): 4,99%. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh tỷ lệ cổ phần phát hành trên cơ sở trình tự thực hiện các đợt phát hành thực tế và phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.
7	Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá)	Tổng giá trị phát hành dự kiến tối đa là 4.000.000.000 VND (Bốn tỷ đồng).
8	Đối tượng chào bán	Người lao động của Công ty (Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, cán bộ nhân viên thuộc Mèo Đen và các công ty liên quan) do HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện chào bán.
9	Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình	Người lao động đủ điều kiện tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP) được xác định tại ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai (“Ngày triển khai”) là người lao động đáp ứng đồng thời tất cả các tiêu chuẩn sau: Đang có hợp đồng lao động còn hiệu lực với Công ty tính đến Ngày triển khai; Có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty; Tích cực tham gia xây dựng, phát triển nguồn lực dài hạn cho Công ty; Luôn thể hiện và góp phần xây dựng, lan tỏa các giá trị cốt lõi và văn hóa của Công ty. Chương trình ESOP không áp dụng đối với người lao động thuộc một trong các trường hợp sau (tính tại Ngày triển khai): Đã nộp đơn xin thôi việc, đang trong thời gian thông báo chấm dứt hợp đồng lao động hoặc đã nghỉ việc; Đang nghỉ không hưởng lương với thời hạn từ 01 năm trở lên. Căn cứ các tiêu chuẩn trên, HĐQT phê duyệt danh sách người lao động đủ điều kiện, đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, xác định số lượng cổ phiếu và nguyên tắc phân bổ cho từng đối tượng trong từng đợt phát hành ESOP, đảm bảo phù hợp với Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định pháp luật hiện hành.
10	Phương thức thực hiện	Phát hành cổ phiếu thưởng trực tiếp cho người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt.

11	Nguồn vốn thực hiện	Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính được kiểm toán kỹ gần nhất, là Báo cáo tài chính tại ngày 30/09/2026 hoặc 31/12/2026 tùy thời điểm triển khai thực tế. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền HĐQT quyết định lựa chọn báo cáo tài chính kiểm toán phù hợp và xác định cụ thể số nguồn vốn thực hiện trong phạm vi nguồn vốn hợp lệ nêu trên.
12	Thời gian thực hiện	Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành cụ thể.
13	Hạn chế chuyển nhượng	Toàn bộ (100%) số lượng cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm và tối đa 05 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. Giao/Ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ và số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong từng giai đoạn, thời gian hạn chế chuyển nhượng, tỷ lệ và khối lượng Cổ Phiếu được giải tỏa hạn chế chuyển nhượng và khối lượng Cổ Phiếu tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng cụ thể trong từng giai đoạn và các điều kiện, điều khoản giải tỏa, hạn chế chuyển nhượng cụ thể.
14	Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ còn dư hoặc từ chối nhận	Số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và số cổ phiếu mà người lao động từ chối nhận (nếu có) sẽ được giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho đối tượng khác theo nguyên tắc đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của người lao động.
15	Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định.
16	Lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết số lượng cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phát hành theo phương án này sẽ được đăng ký chứng khoán tập trung bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thông qua việc giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Thông qua phương án chi tiết, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công hoặc khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm bảo đợt phát hành được thành công phù hợp với quy định của pháp luật về điều lệ của Công ty;
- Quyết định sử dụng, cân đối nguồn vốn để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua phát hành Cổ Phiếu ESOP phù hợp với phê duyệt của ĐHĐCĐ.
- Quyết định tiêu chuẩn lựa chọn và danh sách CBNV được phân phối Cổ Phiếu ESOP, nguyên tắc xác định số Cổ Phiếu ESOP được phân phối cho từng đối tượng.

- d. Quyết định phương thức và thời gian thực hiện thực tế, xác định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể, đảm bảo tổng số lượng không vượt quá tổng số lượng Cổ Phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- e. Quyết định các chính sách, yêu cầu ràng buộc áp dụng với CBNV sở hữu Cổ Phiếu Thường.
- f. Quyết định về thời gian hạn chế chuyển nhượng, số lượng cổ phần giải tỏa chuyển nhượng hằng năm, các quy định, điều kiện về hạn chế chuyển nhượng phù hợp với nội dung tại Mục 2 Tờ trình này.
- g. Quyết định và quy định về việc Công ty mua lại Cổ Phiếu Thường của CBNV (khi nghi việc/theo yêu cầu) khi đáp ứng điều kiện về hạn chế chuyển nhượng.
- h. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài; quyết định việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài nếu chương trình ESOP có phát hành cho CBNV là người nước ngoài, và thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc điều chỉnh này theo quy định của pháp luật (nếu có).
- i. Hoàn thiện và thực hiện các hồ sơ, thủ tục để phát hành ESOP theo yêu cầu của cơ quan nhà nước và theo quy định của pháp luật.
- j. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ: (i) điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc việc phát hành cổ phần, (ii) sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty và ban hành Điều lệ tương ứng, (iii) đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký giao dịch/nhiệm yết bổ sung và các thủ tục có liên quan khác.
- k. Lựa chọn thời điểm thích hợp, thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Pháp luật;

Quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan khác nhằm mục đích thực hiện thành công đợt phát hành.

Điều 2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể Cổ đông của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BP Quan hệ cổ đông;
- Lưu: HC, Hồ sơ ĐH

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Hồ Minh Kha

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2026

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 3500773109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 12 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 04/10/2025.

II. THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC, ĐỊA ĐIỂM HỌP

Thời gian: Khai mạc vào lúc 14 giờ 00 ngày 31/07/2026 (thứ 6)

Phương thức: Họp trực tiếp

Địa điểm họp: tại The Cap Hotel - 01 Thi Sách, Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền hợp pháp của Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 25/06/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp;
2. Các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)
 - Ông Hồ Minh Kha: Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội;
 - Ông Lê Xuân Mẫn: Thành viên HĐQT - Giám đốc;
3. Đại biểu tham dự: Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và đại diện các bộ phận phòng, ban chuyên môn, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (Mèo Đen).

IV. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ông Nguyễn Văn Cường – Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ hoặc Đại hội) thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen được lập lúc 14 giờ ngày 31/07/2026, như sau:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm có

- Ông: Nguyễn Văn Cường - Trưởng ban;
- Bà: Phùng Thị Như Ngọc - Thành viên.
- Bà: Vũ Thị Phượng – Thành viên
- Bà: Nhữ Thị Quỳnh – Thành viên

2. Kết quả kiểm tra

a) Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội là 218 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 8.023.932 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

b) Tổng số cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội (qua hình thức trực tiếp và/hoặc gửi Phiếu biểu quyết về Công ty) tính đến thời điểm lúc 14 giờ, ngày 31/07/2026 là 31 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 7.248.546 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 90,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Như vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Mèo Đen được tổ chức hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật và khoản 8 Điều 16 Điều lệ Công ty hiện hành.

V. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen hiện hành, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 để báo cáo, thảo luận và trình xin ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

2. Giới thiệu thông qua Đoàn chủ tọa; Thư ký Đại hội

2.1. Đoàn Chủ tọa gồm

- Ông Hồ Minh Kha - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội;
- Ông Lê Xuân Mẫn - Thành viên HĐQT - Giám đốc;
- Ông Nguyễn Thiện Thuật - Phó Giám đốc;
- Bà Đào Thị Thanh Trúc - Phó Giám đốc.

2.2. Thư ký đại hội

- Bà Phạm Thị Hiền

2.3. Ban kiểm phiếu làm nhiệm vụ kiểm tra, thống nhất kết quả biểu quyết

- Ông: Nguyễn Văn Cường - Trưởng ban;
- Bà: Phùng Thị Như Ngọc - Thành viên;
- Bà: Vũ Thị Phụng - Thành viên;
- Bà: Nhữ Thị Quỳnh - Thành viên.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn chủ tọa; Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành: 100%.

3. Thông qua Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ và chương trình đại hội

Chủ tọa phân công Bà Phạm Thị Hiền – Thư ký đại hội trình bày về Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và tóm tắt chương trình Đại hội

3.1. Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với tỷ lệ tán thành: 100%.

3.2. Tóm tắt chương trình Đại hội

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025;
- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Tờ trình Kế hoạch trả cổ tức năm 2026;
- Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2026;
- Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026;
- Tờ trình Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Dự thảo Điều lệ và các quy chế;
- Tờ trình Thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2026 (ESOP).

Sau khi phân trình bày về chương trình Đại hội của Bà Phạm Thị Hiền, Ông Lê Xuân Mẫn – Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung tờ trình liên quan đến việc thành lập Công ty con vào chương trình Đại hội. Chủ tọa Đại hội chấp thuận đề xuất này và trình Đại hội xem xét, quyết định.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết việc bổ sung nội dung nêu trên vào chương trình Đại hội. Kết quả biểu quyết: tán thành 100%.

Trên cơ sở đó, Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình Đại hội (đã được bổ sung) với tỷ lệ tán thành: 100%.

VI. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI, KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA

A. Nội dung đại hội

1. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025, Kế hoạch kinh doanh năm 2026 và các Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

- 1.1. Ông Hồ Minh Kha – Chủ tịch Hội đồng quản trị, trình bày Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 03/07/2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.
- 1.2. Ông Lê Xuân Mẫn – Giám đốc trình bày Báo cáo số 02/BC-BGD ngày 03/07/2026 của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 và Tờ trình số 05 ngày 03/07/2026 của HĐQT về Kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- 1.3. Bà Trần Hoàng Phúc – Thành viên Ban Kiểm soát trình bày báo cáo số 01/BC-BKS ngày 03/07/2026 của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.

2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Bà Nguyễn Thị Mỹ Liên – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 02 ngày 03/07/2026 của HĐQT - Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và phê chuẩn.

3. Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2025

Ông Lê Xuân Mẫn trình bày Tờ trình số 03 ngày 03/07/2026 của HĐQT thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và phê chuẩn.

4. Thông qua kế hoạch trả cổ tức năm 2026

Ông Lê Xuân Mẫn trình bày tờ trình số 04 ngày 03/07/2026 của HĐQT thông qua kế hoạch trả cổ tức năm 2026, đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và phê chuẩn.

5. Thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

Ông Hồ Minh Kha trình bày Tờ trình số 06 ngày 03/07/2026 của HĐQT về thù lao, chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026, đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và phê chuẩn.

6. Chọn công ty kiểm toán năm 2026

Bà Trần Hoàng Phúc trình bày Tờ trình số 07 ngày 03/07/2026 của HĐQT về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026, đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và phê chuẩn.

7. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Dự thảo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Bà Phạm Thị Hiền trình bày Tờ trình số 08 ngày 03/07/2026 của HĐQT về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế

hoạt động của Hội đồng quản trị, Dự thảo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và phê chuẩn.

8. Thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2026 (ESOP)

Bà Trần Thị Minh Phương trình bày Tờ trình 09 ngày 03/07/2026 của HĐQT về việc thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2026 (ESOP), đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và phê chuẩn.

9. Thông qua giao dịch Công ty nhận chuyển nhượng bất động sản từ người nội bộ và người có liên quan

Bà Trần Thị Minh Phương trình bày Tờ trình 10 ngày 24/07/2026 của HĐQT về việc giao dịch Công ty nhận chuyển nhượng bất động sản từ người nội bộ và người có liên quan.

10. Thông qua việc thành lập Công ty

Ông Lê Xuân Mẫn trình bày tờ trình số 11 ngày 31/07/2026 của HĐQT thông qua việc thành lập Công ty con.

B. Thảo luận, ý kiến cổ đông

1. Tham gia phần thảo luận gồm các cổ đông và đại diện Công ty như sau

- Ông Hồ Minh Kha – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Lê Xuân Mẫn – Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc
- Ông Nguyễn Thiện Thuật – Phó Giám đốc;
- Bà Đào Thị Thanh Trúc – Phó Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Liên – Kế toán trưởng
- Bà Lê Thị Thúy Hằng – Trưởng ban Ban kiểm soát

Kết thúc phần thảo luận và các cổ đông không có câu hỏi. Chủ tọa đề nghị Ban tổ chức tiến hành thủ tục biểu quyết.

2. Biểu quyết về các nội dung đã được thảo luận

Bà Trần Thị Minh Phương hướng dẫn lại một lần nữa cách thức biểu quyết tại Đại hội.

Vào lúc 15 giờ 35 ngày 31/07/2026, tại thời điểm tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, số lượng cổ đông tham dự là 31 người, trong đó có 27 cổ đông trực tiếp tham dự và 4 cổ đông ủy quyền tham dự, đại diện cho 7.248.546 cổ phần, chiếm 90,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Cổ đông tiến hành biểu quyết.

3. Đại hội giải lao

4. Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết

5. Kết quả biểu quyết

Kết thúc thời gian giải lao và sau khi Ban kiểm phiếu hoàn tất việc kiểm phiếu, Chủ tọa mời cổ đông tiếp tục Đại hội.

Chủ tọa mời Ban tổ chức công bố kết quả biểu quyết.

Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung đã trình bày và thảo luận

- a. Tổng số Phiếu biểu quyết phát ra: 31 phiếu, tương ứng với 7.248.546 số cổ phần có quyền biểu quyết, đại diện 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- b. Tổng số Phiếu biểu quyết thu vào: 31 phiếu, trong đó:
 - Số phiếu hợp lệ: 30 phiếu, tương ứng với 7.248.462 số cổ phần có quyền biểu quyết;
 - Số phiếu không hợp lệ: 01 phiếu, tương ứng với 84 số cổ phần có quyền biểu quyết;

c. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết và các vấn đề trình được thông qua như sau:

STT	Nội dung	Tổng số cổ phần và tỷ lệ biểu quyết			Kết quả
		Tán thành (%, cổ phần)	Không tán thành (%, cổ phần)	Không có ý kiến (%, cổ phần)	
1	Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025	99,96%	0,00%	0,04%	Thông qua
		7.245.658	-	2.804	
2	Nội dung 02: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026	97,79%	0,00%	2,20%	Thông qua
		7.088.709	-	159.753	
3	Nội dung 03: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025	99,96%	0,00%	0,04%	Thông qua
		7.245.540	118	2.804	
4	Nội dung 04: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.	97,79%	0,00%	2,20%	Thông qua
		7.088.709	-	159.753	
5	Nội dung 05: Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	99,96%	0,00%	0,04%	Thông qua
		7.245.658	-	2.804	
6	Nội dung 06: Tờ trình thông qua Kế hoạch trả cổ tức năm 2026	99,96%	0,00%	0,04%	Thông qua
		7.245.658	-	2.804	
7	Nội dung 07: Tờ trình thông qua thù lao, chi phí hoạt động Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.	99,96%	0,00%	0,04%	Thông qua
		7.245.540	118	2.804	
8	Nội dung 08: Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026.	97,79%	0,00%	2,20%	Thông qua
		7.088.709	-	159.753	
9	Nội dung 09: Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Dự thảo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	97,79%	0,00%	2,20%	Thông qua
		7.088.709	-	159.753	
10	Nội dung 10: Tờ trình thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2026 (ESOP).	99,96%	0,00%	0,04%	Thông qua
		7.245.658	-	2.804	

11	Nội dung 11: Tờ trình thông qua giao dịch Công ty nhận chuyển nhượng bất động sản từ người nội bộ và người có liên quan (*)	99,87%	0,00%	0,12%	Thông qua
		2.253.129	-	2.804	
12	Nội dung 12: Tờ trình thông qua việc thành lập công ty con	97,79%	0,00%	2,20%	Thông qua
		7.088.591	118	159.753	

(*) Kết quả biểu quyết: sau khi tách phiếu biểu quyết của đại biểu có lợi ích liên quan – Danh sách đính kèm

VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP, NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Thông qua biên bản họp và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

- Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký trình bày các nội dung chính của dự thảo Biên bản họp và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2026.
- Cổ đông không có đề nghị sửa đổi, bổ sung dự thảo Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã trình bày.
- ĐHĐCĐ đã biểu quyết và thông qua nội dung dự thảo Biên bản họp và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2026 với tỷ lệ tán thành 100%.

2. Phát biểu bế mạc Đại hội

- Ông Hồ Minh Kha – Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.
- Đại hội kết thúc lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN

Phạm Thị Hiền

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA



Hồ Minh Kha

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2026

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU HẠN CHẾ BIỂU QUYẾT
(Kèm theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số: 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 31/07/2026)

Nội dung 11: Tờ trình thông qua giao dịch Công ty nhận chuyển nhượng bất động sản từ người nội bộ và người có liên quan.

STT	Họ và tên đại biểu	Số lượng cổ phiếu đại diện (sở hữu và nhận ủy quyền)	Số lượng cổ phiếu hạn chế biểu quyết	Số lượng cổ phiếu được quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Hồ Minh Kha	5.391.679	4.835.580	556.099	
2	Võ Thị Ngọc Anh Tâm	156.949	156.949	0	



Số: 01

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

**TỜ TRÌNH QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo hình thức họp trực tiếp với các nội dung chi tiết đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Minh Kha

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN
BLACK CAT INSULATION TECHNICAL® JSC



QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG NĂM CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

MEETING RULES ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS IN 2026

TP Hồ Chí Minh, tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh city, July, 2026

MỤC LỤC

Điều 1.	Đối tượng, phạm vi áp dụng.....	2
<i>Article 1.</i>	<i>Subjects and scope of application</i>	<i>2</i>
Điều 2.	Các định nghĩa	2
<i>Article 2.</i>	<i>Definitions.....</i>	<i>2</i>
Điều 3.	Cách thức đăng ký dự họp ĐHĐCĐ	3
<i>Article 3.</i>	<i>Registration method for the GMS participation.....</i>	<i>3</i>
Điều 4.	Xác định điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ	4
<i>Article 4.</i>	<i>Conditions for conducting the GMS.....</i>	<i>4</i>
Điều 5.	Tham dự và diễn biến Đại hội	5
<i>Article 5.</i>	<i>Participation and Progress of the Meeting.....</i>	<i>5</i>
Điều 6.	Thảo luận tại Đại hội.....	6
<i>Article 6.</i>	<i>Discussion in Meeting</i>	<i>6</i>
Điều 7.	Hình thức biểu quyết	6
<i>Article 7.</i>	<i>Method of Voting.....</i>	<i>6</i>
Điều 8.	Phiếu biểu quyết không hợp lệ.....	7
<i>Article 8.</i>	<i>Invalid Voting Slip</i>	<i>7</i>
Điều 9.	Xác định kết quả biểu quyết	8
<i>Article 9.</i>	<i>Determination of voting results.....</i>	<i>8</i>
Điều 10.	Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.....	11
<i>Article 10.</i>	<i>GMS Meeting Minutes and Resolutions</i>	<i>11</i>
Điều 11.	Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/Người đại diện khi tham gia ĐHĐCĐ..	12
<i>Article 11.</i>	<i>Rights and obligations of Shareholders/ Representatives on GMS participation.....</i>	<i>12</i>
Điều 12.	Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa	12
<i>Article 12.</i>	<i>Rights and Responsibilities of Chairman.....</i>	<i>12</i>
Điều 13.	Trách nhiệm của Thư ký cuộc họp	13
<i>Article 13.</i>	<i>Responsibilities of Meeting Secretary</i>	<i>13</i>
Điều 14.	Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu.....	13
<i>Article 14.</i>	<i>Responsibilities of Vote Counting Committee.....</i>	<i>13</i>
Điều 15.	Trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	14
<i>Article 15.</i>	<i>Responsibilities of Shareholder Verification Committee.....</i>	<i>14</i>
Điều 16.	Điều khoản thi hành	14
<i>Article 16.</i>	<i>Implementation.....</i>	<i>14</i>

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN

MEETING RULES ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026
BLACK CAT INSULATION TECHNICAL JOINT STOCK COMPANY

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Article 1. Subjects and scope of application

1. Quy chế này được ban hành nhằm quy định việc tổ chức, tham dự, biểu quyết và thực hiện các quyền của Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
The Meeting Rules are promulgated to regulate the organization, participation, voting and exercise of rights of Shareholders at the General Meeting of Shareholders.
2. Các quy định liên quan đến việc tổ chức Đại hội không quy định chi tiết tại Quy chế này, sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật, Điều lệ.
Regulations related to the organization of the General Meeting of Shareholders not detailedly regulated in this Meeting Rules shall be applied in accordance with regulations of laws, Charte.
3. Quy chế này áp dụng đối với tất cả Cổ đông của Công ty có tên trong Danh sách cổ đông chốt tại ngày 25/06/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp, các cá nhân, tổ chức khác có liên quan thực hiện tổ chức, tham dự Đại hội.
The Meeting Rules shall be applicable to all Shareholders of the Company in the shareholder list dated 25/06/2026 issued by VSD, and other individuals, organizations relevant to the organization, participation in the Meeting.

Điều 2. Các định nghĩa

Article 2. Definitions

Các định nghĩa, từ viết tắt sử dụng trong Quy chế, bao gồm:

Definitions and abbreviations used in the Meeting Rules are as follows:

1. **Công ty:** Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
Company: means Black Cat Insulation Technical Joint Stock Company;
2. **Cổ đông:** Cổ đông của Công ty quy định tại Điều 1.3;
Shareholder: means the Company's shareholder stipulated in Article 1.3;
3. **Điều lệ:** Điều lệ của Công ty;
Charter: means the Charter of the Company;
4. **ĐHĐCĐ:** Đại hội đồng cổ đông;
GMS: means the General Meeting of Shareholders;
5. **HDQT:** Hội đồng quản trị của Công ty;
BOD: means the Board of Directors of the Company;
6. **VSDC:** Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
VSDC: means Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation;

7. **Đại hội:** Là cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty;
Meeting: means the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 of the Company;
8. **Họp trực tiếp:** Là cuộc họp được tổ chức tại địa điểm họp lệ trên lãnh thổ Việt Nam và nơi có Chủ tọa Đại hội;
Offline Meeting: means the meeting held in Vietnam territory where the Chairman of the Meeting present;
9. **Bỏ phiếu từ xa:** Là việc Cổ đông gửi Phiếu biểu quyết đến Công ty thông qua gửi thư, fax, thư điện tử (email);
Remote voting: means the Shareholder sends the Voting Slip to the Company by post/courier, or via fax and email.
10. **Biểu quyết trực tiếp:** Là cổ đông tham dự biểu quyết, bỏ phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Directly voting: means the Shareholder Votes in person at the offline meeting;
11. **Người điều hành:** Là người được Chủ tọa Đại hội ủy quyền thực hiện các nội dung để Đại hội diễn ra đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế Đại hội;
Authorized Person: means the person authorized by the Chairman of the Meeting to conduct the Meeting in accordance with the provisions of law, Charter and the Meeting Rules;

Điều 3. Cách thức đăng ký dự họp ĐHĐCĐ

Article 3. Registration method for the GMS participation

1. Cổ đông tham dự Đại hội có thể đăng ký bằng cách gọi điện thoại đến 0254 3577450 hoặc gửi thư điện tử đến hộp thư chung (thư điện tử): **stock@blackcatjsc.com.vn**.
Shareholders can contact the Company 0254 3577450 or email to stock@blackcatjsc.com.vn.
2. Các cổ đông có thể ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc người khác tham dự Đại hội bằng cách gửi văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật vào mẫu Văn bản ủy quyền có thể tải về từ website Công ty <https://blackcatjsc.com.vn/vi/quan-he-co-dong/>. Cùng với văn bản ủy quyền, người được ủy quyền cần xuất trình CMND/CCCD/Hộ chiếu và văn bản ủy quyền khi tham dự Đại hội.
Shareholders can authorize Chairman of the BOD or another individual/organization to attend the GMS by preparing a document of authorization in accordance with civil law or download the template of the Letter of Authorization on the Company website <https://blackcatjsc.com.vn/vi/quan-he-co-dong/>. Accordingly, Authorized Person must present ID card/Passport and Document of Authorization when attending the Meeting.

Văn bản ủy quyền phải nêu rõ thông tin:

The Document of authorization must clearly state the following information:

- Thông tin cổ đông ủy quyền;
Information of Principal

- Thông tin Người được ủy quyền: Tên đầy đủ cá nhân, tổ chức, thông tin đăng ký sở hữu (gồm CMND/CCCD/hộ chiếu/GCNDKDN hoặc giấy tờ pháp lý tương đương) (*Thông tin này không bắt buộc đối với trường hợp Người được ủy quyền là Chủ tịch HĐQT*).

Authorized Person's information: Full name of individual, organization, registration number information (including ID Card/Passport/Enterprise Registration Certificate or equivalent legal documents) (This information is not required in case the Authorized Person is the BOD's Chairman).

- Số lượng cổ phần ủy quyền;
Number of authorized shares
- Nội dung ủy quyền;
Contents of authorization
- Chữ ký của cổ đông ủy quyền và người được ủy quyền (*Không bắt buộc phải có chữ ký của Người được ủy quyền trong trường hợp Người được ủy quyền là Chủ tịch HĐQT*).

Signatures of Principal and Authorized Person (excepting the case of the Authorized Person is the BOD's Chairman).

3. Văn bản ủy quyền có thể gửi về Công ty theo hình thức và địa chỉ trong Thư mời họp.

The Document of authorization shall be sent to the Company in the form and address in the Invitation Letter.

Điều 4. Xác định điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Article 4. Conditions for conducting the GMS

1. Cổ đông/Người đại diện được coi là tham dự Đại hội hợp lệ, khi thực hiện theo hình thức sau:

Shareholders/Representatives will be regarded as duly and fully participated in the Meeting if satisfy the following method:

- a) Bỏ phiếu từ xa: đã gửi Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu đến Công ty theo phương thức gửi thư hoặc gửi trực tiếp đến Công ty đúng thời gian theo thông báo trên thư mời Họp.

Remote voting: Voting Slip has been delivered by post/courier, via email, fax or being handed over directly to the Company in accordance with the period as notified in Invitation Letter.

- b) Tham dự họp trực tiếp: đăng ký trực tiếp tại địa điểm họp vào thời gian tổ chức họp theo thông báo tại Thư mời họp.

Attending offline meeting: directly register at the meeting place at the time of the meeting notice in the Invitation Letter.

2. Trong cuộc họp Đại hội, cổ đông đến muộn hơn thời gian tổ chức họp theo thông báo tại Thư mời họp vẫn có quyền đăng ký tham dự. Tuy nhiên, cổ đông không được quyền biểu quyết các nội dung đã biểu quyết và kết thúc. Quá trình đó không ảnh hưởng đến kết quả Đại hội cổ đông và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó.

During the Meeting, Shareholders coming later than the time specified in Invitation Letter is still entitled to register and attend the Meeting. However, Shareholders are not entitled to vote on the contents of voting has ended. Chairman is not responsible for holding the Meeting again for such Shareholders. This process does not affect the results of the GMS and the validity of previously voted contents.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

The GMS is conducted when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total voting shares of the Company.

4. Ban kiểm phiếu có thể được thành lập theo yêu cầu của chủ tọa để ĐHĐCĐ tiến hành cuộc họp và xác định tỷ lệ biểu quyết trên tổng số cổ đông tham dự.

Shareholder Verification Committee will, based on total number of participated Shareholders, determine the meeting participation rate as a basis for conducting the Meeting, and ratio of voting.

Điều 5. Tham dự và diễn biến Đại hội

Article 5. Participation and Progress of the Meeting

1. Chương trình họp được ĐHĐCĐ thông qua khi khai mạc. Các vấn đề phát sinh ngoài chương trình họp sẽ được biểu quyết theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Quy chế này.

Meeting agenda will be approved in the opening session of the Meeting by the GMS. Arising matters out of the meeting agenda will be voted in accordance with Clause 4 Article 9 of this Rules.

2. **Chủ tọa điều khiển cuộc họp và diễn biến Đại hội**, trình bày hoặc chỉ định người khác trình bày các vấn đề trong chương trình họp. Tùy theo quyết định của Chủ tọa, thứ tự trình bày các Báo cáo, Tờ trình có thể thay đổi để phù hợp với diễn biến cuộc họp.

GMS will be chaired by the Chairman, who directly presents, or appoints another to present matters of the meeting agenda. Depending on decision of the Chairman, the order of presentation of Submissions, Reports may be rearranged appropriately to the meeting progress.

3. **Cổ đông tham khảo Tài liệu họp đã được công bố thông tin theo quy định trên website Công ty** <https://blackcatjsc.com.vn/vi/quan-he-co-dong/>.

Meeting Documents are disclosed on the Company's website <https://blackcatjsc.com.vn/vi/quan-he-co-dong/> for Shareholders' reference.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

Article 6. Discussion in Meeting

1. Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định theo thông báo hoặc hướng dẫn của Chủ tọa và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình họp đã được thông qua. Nội dung thảo luận không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân và không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Discussion is allowed within the period announced or guided by the Chairman and within the scope of matters in the approved meeting agenda. The discussed contents shall not violate the laws or relate to personal issues or out of the GMS's competence.

2. Cổ đông có ý kiến phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi, thực hiện theo các hình thức sau: (i) viết câu hỏi tại Phiếu đặt câu hỏi; (ii) trao đổi trực tiếp tại cuộc họp. Thư ký cuộc họp sẽ sắp xếp, tổng hợp các câu hỏi của Cổ đông và chuyển cho Chủ tọa.

Shareholders could raise their concerns, discussions, and questions by (i) writing on paper; (ii) speaking in person at the meeting. The Secretary will compile and transfer the Shareholder's questions to the Chairman.

Điều 7. Hình thức biểu quyết

Article 7. Method of Voting

Cổ đông/Người đại diện đã đăng ký hợp lệ, thực hiện biểu quyết theo một trong các hình thức sau:

Duly registered Shareholders/Representatives can vote by one of the following methods:

1. Cổ đông được phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết
Each shareholder attending the General Meeting will be given by the Organizing Committee:
- Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” có ghi mã Cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề chung trong Đại hội trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội;
One (01) “Voting Card” with the Shareholder code, number of shares owned and/or represented. This method is used to notify general issues at the General Meeting except for reports and presentations at the General Meeting;
- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” có ghi mã Cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, dùng để biểu quyết đối với các báo cáo, tờ trình trong Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

One (01) "Voting Card" with the Shareholder code, number of shares owned and/or represented, used to vote against reports during the General Meeting. This method is used to notify reports and presentations at the General Meeting.

Cổ đông được phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết vào thời điểm đăng ký họp và có thể thực hiện biểu quyết ngay sau đó.

Voting Card, Voting Slip are printed for Shareholders during the meeting registration and Shareholders are enable to vote afterwards.

2. Bỏ phiếu từ xa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 quy chế này.

Remote voting shall be in accordance with point a Clause Article 4 of this Meeting Rule.

- a) Phiếu biểu quyết gửi đến Cổ đông theo một trong các hình thức sau:

Voting Slip will be delivered to Shareholders by one of the following methods:

- Gửi bản cứng kèm theo Thư mời họp;
In hard copy attached to the Invitation Letter
- Trong trường hợp Cổ đông muốn nhận Phiếu biểu quyết qua địa chỉ email, Cổ đông có thể liên hệ Công ty để được cung cấp;

Shareholders can contact to receive Voting Slip via their email addresses

- Hình thức khác theo quy định Điều lệ hoặc pháp luật

Other methods in accordance with the Charter or laws

- b) Sau khi nhận Phiếu biểu quyết, Cổ đông thực hiện biểu quyết, ký tên, đóng dấu (nếu có, đối với Cổ đông tổ chức) và gửi về Công ty **chậm nhất 15 giờ 00 phút ngày 25/7/2026:**

After receiving Voting Slip, Shareholders will vote, sign, seal (be applicable to Institution, if any) and send to the Company no later than 15:00 July 25, 2026:

- Bỏ trong phong bì dán kín và giao tận nơi hoặc gửi thư đến Công ty theo địa chỉ được thông báo tại Thư mời họp;

Put in a sealed envelope and hand over directly or send it to the Company's address stated in the Invitation Letter.

- Khi thực hiện bỏ phiếu từ xa, Cổ đông sử dụng phiếu biểu quyết mẫu đã gửi đính kèm thư mời, chọn một trong ba phương án là Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến trên Phiếu biểu quyết được gửi;

When conducting Remote Voting, Shareholders shall use the voting ballot form attached to the invitation letter, Shareholder should only select one of three options that are Agree, Disagree or Abstention in the Voting slip.

Điều 8. Phiếu biểu quyết không hợp lệ

Article 8. Invalid Voting Slip

Phiếu biểu quyết không hợp lệ (tất cả các nội dung trên Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ) khi thuộc một trong các trường hợp sau:

Voting Slip is invalid (all contents on the Voting Ballot shall be considered invalid) in one of the following circumstances:

1. Phiếu gửi về Công ty không đúng thời gian quy định;
Voting Slip arrives earlier or later than the prescribed time;
2. Không theo mẫu quy định của Công ty;
In non-regulated form of Company;
3. Tẩy, gạch, xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung khác không đúng yêu cầu hoặc không còn nguyên vẹn;
Erased, crossed-out, deleted, corrected, or added with irrelevant contents or is no longer intact;
4. Không còn nguyên vẹn các ô để điền hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu;
The tick box is no longer intact or is teared, or missing necessary information for counting votes;
5. Phiếu biểu quyết không có chữ ký của Cổ đông/ Người đại diện;
Absence of Shareholder/Representative's signature on Voting Slip;
6. Phiếu biểu quyết để trống hoặc biểu quyết từ 02 ý kiến trở lên trong cùng một nội dung biểu quyết;
Voting Slip is left blank/empty, or ticked with two options or more for one matter
7. Phong bì thư chứa Phiếu biểu quyết đã bị mở;
The envelope containing the Voting Slip has been opened;
8. Các trường hợp khác theo thể lệ biểu quyết do ĐHĐCĐ thông qua khi tổ chức họp.
Otherwise under the rules for voting as approved by the GMS in the Meeting

Điều 9. Xác định kết quả biểu quyết

Article 9. Determination of voting results

1. Nguyên tắc xác định kết quả biểu quyết
Principles for determination of voting results
- a. Các kết quả biểu quyết chỉ có hiệu lực kể từ khi cuộc họp đủ điều kiện tiến hành theo Khoản 3 Điều 4 Quy chế này và Quy chế này đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp.
Voting results are valid when criteria for conducting the meeting are satisfactory in accordance with Clause 3 Article 4 of this Meeting Rules that have been approved by the GMS in the meeting.
- b. Kết quả bỏ phiếu từ xa và bỏ phiếu trực tiếp có giá trị như nhau. Trường hợp Cổ đông biểu quyết theo nhiều hình thức khác nhau, và/hoặc có nhiều ý kiến khác nhau, thì kết quả biểu quyết hợp lệ sau cùng của Cổ đông sẽ được ghi nhận.
Results of remote voting and direct voting are equally valid. If the Shareholder has voted from different methods/channels, and/or have many different opinions, the final and duly voting results shall be recorded.
- c. Trường hợp Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu từ xa, nhưng sau đó Cổ đông đến tham dự họp trực tiếp và có biểu quyết tại cuộc họp, thì kết quả tham dự, biểu quyết tại cuộc họp sẽ được ghi nhận, các kết quả biểu quyết trước đó sẽ bị huỷ bỏ. Nếu Cổ đông không bỏ phiếu tại cuộc họp thì kết quả biểu quyết gần nhất được ghi nhận.
In case the Shareholders has completed remote voting, then decided to participate offline meeting and vote in the meeting, the offline meeting voting results will prevail, and previous results shall be repealed and replaced. In case of

- Shareholders' attendance/participation without voting, the Shareholder's latest voting result, if any, shall be recorded.*
- d. Cổ đông đã thực hiện biểu quyết không được thay đổi ý kiến biểu quyết sau khi Chủ tọa thông báo hết thời gian biểu quyết.
Shareholders who have voted may not change their voting after the Chairman announces the end of the voting time.
- e. Cổ đông được quyền biểu quyết kể từ thời điểm quy định tại Điều 7 Quy chế này. Thời gian kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc vào diễn biến Đại hội. Mỗi sự kiện biểu quyết đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo tại cuộc họp để Cổ đông được biết và thực hiện bỏ phiếu.
Shareholders will have rights to vote from the period as stipulated in Article 7 of this Meeting Rules. Voting period for each matter will be determined based on Meeting agenda and progress. The start and end of each event for voting will be announced in the Meeting for the Shareholders' information and implementation.
2. Nội dung cần biểu quyết
Contents need to be voted
- a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, đối với các nội dung sau:
Show of Voting Cards will be applicable to approve:
- Thành phần Ban kiểm phiếu;
Vote Counting Committee
 - Chương trình họp;
Meeting agenda
 - Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ;
GMS Meeting Rules
 - Biên bản họp và Nghị quyết;
Meeting Minutes and Resolution
 - Các nội dung khác (nếu có).
Other matters (if any)
- b. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: các báo cáo, tờ trình theo chương trình họp và nội dung khác (nếu có).
By Voting Slip: to approve reports, submissions according to the meeting agenda and other matters (if any).
3. Xác định kết quả biểu quyết đối với nội dung biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo điểm a Khoản 3 Điều này:
Results of voting by show of Voting Cards mentioned in point a Clause 3 this Article will be determined as follows:
- a. Mỗi cổ đông tham dự được phát một (01) Thẻ biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề chung trong Đại hội trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội. Theo đó, từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:
Each delegate attending the meeting is given one (01) voting card. When voting at the General Meeting, delegates vote by raising their voting cards high. This method is used to approve general issues at the General Meeting except for reports and

proposals at the General Meeting. Accordingly, each issue brought before the General Meeting under the authority of the General Meeting of Shareholders is asked for opinions in the following order:

+ Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;

Approve (agree) with the content just presented;

+ Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;

Disapprove (disagree) with the content just presented;

+ Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Abstention on the content just presented

Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần với một nội dung thì ý kiến cuối cùng của cổ đông sẽ được ghi nhận với nội dung biểu quyết đó.

In case a delegate does not raise the voting card in all three votes of approval, disapproval and Abstention on an issue, it is considered as a vote of approval on that issue. In case a delegate raises the voting card more than once for a content, the delegate's final opinion will be recorded for that voting content.

- b. Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp kết quả biểu quyết và thông báo cho Chủ tọa, đề Chủ tọa quyết định việc tiếp tục các nội dung khác theo Chương trình họp.

Voting results will be compiled and submitted to the Chairman by the Vote Counting Committee, based on that, Chairman will determine to make progress of the meeting agenda.

4. Xác định kết quả biểu quyết với nội dung biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết
Determination of Voting Results for Resolutions by Ballot

- a. Mỗi cổ đông tham dự được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” với từng vấn đề.

Each attending shareholder is given one (01) Voting Form with three (03) opinions: “Agree”, “Disagree”, “Abstention” for each issue.

- b. Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba phương án: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “x” hoặc “√” cho từng nội dung Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội. Sau khi hoàn tất việc biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn Ban kiểm phiếu.

Shareholders vote by choosing one of the three options: "Agree", "Disagree", "Abstention" printed on the Voting Form by marking "x" or "√" for each content of the Report and Proposal at the General Meeting. After completing the voting on all the contents to be voted on at the General Meeting, shareholders cast their votes into the ballot box that has been sealed at the General Meeting according to the instructions of the Vote Counting Committee.

- c. Các nội dung biểu quyết được thông qua khi số cổ phần tán thành trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết từ các phiếu biểu quyết thu về đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Điều lệ Công ty.
Resolutions shall be approved when the number of shares in favor, based on the total number of voting shares from the valid ballots collected, meets the required ratio as stipulated in the Company's Charter.

5. Xác định kết quả biểu quyết đối với nội dung phát sinh mới (nếu có).

Determination of results on additional agenda, if any:

Trường hợp Cổ đông kiến nghị vấn đề đề bổ sung vào chương trình họp hợp lệ và được Chủ tọa đồng ý đưa vào chương trình họp, thì vấn đề kiến nghị đó sẽ được thông báo tại Đại hội và công bố thông tin theo quy định để Cổ đông thực hiện biểu quyết bổ sung. Việc biểu quyết đối với các nội dung phát sinh tại Đại hội sẽ chỉ áp dụng đối với cổ đông tham dự và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Các phiếu biểu quyết từ xa được gửi trước Đại hội sẽ không áp dụng cho nội dung phát sinh mới, trừ khi có quy định cụ thể khác được Đại hội thông qua.

In case Shareholders duly propose a matter to be added to the meeting agenda, that matter will be announced at the Meeting and disclosed in accordance with regulations for Shareholders to make additional voting. Voting on additional matters arising at the General Meeting shall only apply to shareholders attending and voting directly at the Meeting. Remote votes submitted prior to the Meeting shall not apply to such additional matters, unless otherwise specifically approved by the General Meeting.

6. Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định tại Điều 21 Điều lệ.

GMS Resolutions will be approved under Article 16 of the Charter.

Điều 10. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ

Article 10. GMS Meeting Minutes and Resolutions

1. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Kết quả biểu quyết được xác định theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.
GMS Meeting Minutes and Resolutions must be read and approved before closure of the Meeting. Voting results will be determined in accordance with Article 9 of this Meeting Rules.
2. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ sẽ được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định.
GMS Meeting Minutes and Resolutions shall be disclosed and posted on the Company's website in accordance with laws and regulations.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/Người đại diện khi tham gia ĐHĐCĐ

Article 11. Rights and obligations of Shareholders/ Representatives on GMS participation

1. Tham dự, thảo luận, thực hiện biểu quyết đầy đủ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và tham dự liên tục trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.
To participate, discuss and vote for all matters under competence of GMS and to attend continuously throughout the Meeting.
2. Cổ đông đăng ký đề dự đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền tham gia và biểu quyết sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp, hoặc trình bày lại các vấn đề đã được trình bày trước đó.
Shareholders registering to attend the Meeting after the meeting opens is entitled to participate in the Meeting, vote after registration. Chairman do not have responsibilities for holding the Meeting or re-presenting the previous presented matters.
3. Tuân thủ các quy định của Đại hội, quy định của địa điểm tổ chức Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ và sự điều hành của Chủ tọa.
To comply with Meeting Rules and regulations of the venue of the Meeting, respect the results of the GMS and follow the Chairman's control.
4. Cam kết cung cấp cho Công ty các thông tin phục vụ cuộc họp một cách đầy đủ, chính xác và là thông tin của chính Cổ đông hoặc Người đại diện.
To undertake to provide the Company with full and true personal information of Shareholder or Representative
5. Chấp nhận rằng mọi trao đổi gửi đến hoặc gửi từ địa chỉ email, điện thoại, fax hoặc phương tiện trực tuyến khác mà Cổ đông đã đăng ký, cung cấp cho Công ty hoặc thông tin theo Danh sách cổ đông do VSDC cung cấp là của chính Cổ đông, và mặc nhiên được gửi đến cho hoặc gửi từ Cổ đông.
To accept that all correspondence from or to the Shareholder-registered or provided email, mobile phone, fax or otherwise to the Company or on List of Shareholders provided by VSDC has been conducted by Shareholder, and automatically regarded as have been sent to or from the Shareholder.
6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và Pháp luật.
Other rights and obligations in accordance with Charter and laws.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa

Article 12. Rights and Responsibilities of Chairman

1. Điều khiển cuộc họp theo nội dung, chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế được ĐHĐCĐ thông qua.
To control the meeting in accordance with the meeting agenda, rules and regulations approved by the GMS
2. Hướng dẫn ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình ĐHĐCĐ.
To guide discussion and voting on GMS meeting agenda and related matters during GMS

3. Có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ.
To decide on order, procedures, and events arising out of GMS meeting agenda
4. Chủ trì và giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra ĐHĐCĐ.
To chair and solve arising matters during GMS meeting
5. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
Other rights and responsibilities in accordance with laws, Charter and Governance Regulation

Điều 13. Trách nhiệm của Thư ký cuộc họp

Article 13. Responsibilities of Meeting Secretary

1. Thư ký cuộc họp do Chủ tọa đề cử. Thư ký cuộc họp thực hiện các công việc trợ giúp theo yêu cầu của Chủ tọa, phản ánh trung thực, chính xác nội dung diễn biến ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được Cổ đông thông qua vào Biên bản họp.
Secretary will be nominated by the Chairman. Secretary will assist the Meeting at the Chairman's requests, and truly and accurately record the Meeting Minutes in progress of AGM and the matters as approved by Shareholders.
2. Hỗ trợ Cổ đông thực hiện việc thảo luận, phát biểu tại cuộc họp.
To assist the Shareholders on discussion session in the Meeting
3. Soạn thảo các Nghị quyết ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
To draft Resolutions of GMS and other approved matters in the Meeting

Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

Article 14. Responsibilities of Vote Counting Committee

1. Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
The GMS will approve the form and members of the Vote Counting Committee at the Chairman's request
2. Xác định chính xác, trung thực kết quả biểu quyết của Cổ đông về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
To provide the true and accurate voting results approved by Shareholders in the Meeting
3. Xem xét và báo cáo Chủ tọa những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
To review and report the Chairman of violation to voting rules or claims of voting results.
4. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu và tổ chức kiểm phiếu; lập biên bản kiểm phiếu để công bố trước ĐHĐCĐ.
To instruct, examine and supervise the voting and vote counting organization; to make Vote Counting Minutes for public announced in the GMS

Điều 15. Trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Article 15. Responsibilities of Shareholder Verification Committee

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tịch HĐQT phân công, có trách nhiệm hỗ trợ việc tổ chức ĐHĐCĐ, kiểm tra việc đăng ký, tham dự của Cổ đông hợp lệ, chính xác.

Shareholder Verification Committee will be assigned by the Chairman of the BOD to support for organization of GMS and verify the Shareholder's duly registration and participation.

2. Hỗ trợ Ban kiểm phiếu trong công tác kiểm phiếu theo yêu cầu của Ban kiểm phiếu.
To support the Vote Counting Committee as Vote Counting Committee's request.
3. Lập báo cáo kiểm tra tư cách các Cổ đông tham dự họp. trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự họp, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối hoặc kiến nghị việc từ chối cho người đó tham dự.

To make the report of verification status of the attended Shareholders. Ineligible Shareholders may be refused for participation of the Meeting by the Shareholder Verification Committee.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Article 16. Implementation

1. Dữ liệu, thông tin của Cổ đông sẽ được đảm bảo an toàn, bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích của Đại hội, hỗ trợ, quản lý Cổ đông của Công ty.

Shareholders' data and information will be secured and confidential, and used for only purpose of the Meeting, supporting and managing the Company's Shareholders.

2. Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội. Cổ đông, HĐQT và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

This Meeting Rules takes effect from approval of GMS. Shareholders, BOD and related individuals bear responsibilities for implementation of this Meeting Rules.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2026

Ho Chi Minh City, July 31, 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

For and on behalf of the Board of Directors

CHỦ TỊCH



Hồ Minh Kha

Số: 01/BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (Công ty/BCC) về hoạt động và tình hình thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung

Năm 2025, Hội đồng quản trị BCC có 03 (ba) thành viên, trong đó có 2 thành viên không trực tiếp điều hành. Cơ cấu HĐQT hiện tại đã cân đối và phù hợp giữa các thành viên có kinh nghiệm, kiến thức, hiểu biết về quản trị, pháp luật, tài chính và phù hợp theo cơ cấu theo quy định của pháp luật.

Năm 2025, BCC ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất cả năm 2025 đạt xấp xỉ 3,522 tỷ đồng. Tại ngày 31/3/2026, tổng tài sản của BCC đạt gần 202 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu đạt hơn 83 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh nói trên đã phản ánh những nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên Công ty trong năm 2025 khi vừa phải đối mặt với những khó khăn vĩ mô vừa phải tìm các giải pháp tận dụng thuận lợi và thế mạnh của mình trong tình hình thị trường với mức độ cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Một số hoạt động đã được thực hiện có thể kể đến bao gồm:

- Thay đổi cơ cấu tổ chức một số phòng ban, vận hành tối ưu hiệu quả hoạt động và đáp ứng mục tiêu kinh doanh dài hạn;
- Tìm kiếm khách hàng mới, bên cạnh đó vẫn chăm sóc nâng cao chất lượng dịch vụ, hàng hóa với tệp khách hàng cũ;
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm và công nghệ mới;
- Trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty, quy chế để quản trị công ty theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng gồm: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện việc triệu tập, chuẩn bị và tổ chức thành công 01 (một) cuộc họp ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 28/06/2025 để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội. Nội dung chi tiết cuộc họp ĐHĐCĐ được công bố thông tin và trình bày chi tiết trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 tại đường dẫn <https://blackcatjsc.com.vn/vi/quan-he-co-dong>.

HĐQT đã tiến hành 16 cuộc họp trực tiếp hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến, qua điện thoại. Các thành viên HĐQT tham dự và cho ý kiến gần như đầy đủ tất cả các cuộc họp.

HĐQT đã thông qua 21 Nghị quyết để triển khai các quyết định của ĐHĐCĐ cũng như thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, bao gồm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	06/NQ-HĐQT	09/05/2025	Về việc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
2	07/NQ-HĐQT	09/05/2025	Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty CP Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen	100%
3	08/NQ-HĐQT	09/05/2025	Điều chỉnh Sơ đồ tổ chức Công ty	100%
4	09/NQ-HĐQT	06/06/2025	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
5	10/NQ-HĐQT	16/06/2025	Thông qua danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT và thành viên BKS	100%
6	11/NQ-HĐQT	16/06/2025	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông	100%
7	12/NQ-HĐQT	28/06/2025	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030	100%
8	12A/NQ-HĐQT	01/07/2025	Ban hành Quy chế quản lý tài chính	100%
9	13/NQ-HĐQT	03/07/2025	Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền	100%
10	14/NQ-HĐQT	18/07/2025	Thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024	100%
11	15/NQ-HĐQT	29/08/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2024	100%
12	16/NQ-HĐQT	10/09/2025	Thông qua việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2024	100%
13	17/NQ-HĐQT	10/09/2025	Về việc thay đổi địa chỉ Công ty	100%
14	18/NQ-HĐQT	13/10/2025	Thông qua việc cấp tín dụng thẻ tín dụng tại Ngân Hàng TMCP Đông Nam Á – Chi nhánh Vũng Tàu	100%

15	19/NQ-HĐQT	26/11/2025	Thông qua ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam, Chi nhánh Vũng Tàu	100%
16	20/NQ-HĐQT	08/12/2025	Thông qua việc nhận cấp tín dụng của Công ty tại Ngân Hàng TMCP Quốc Dân - CN Bà Rịa Vũng Tàu	100%
17	21/NQ-HĐQT	12/12/2025	Thông qua việc vay vốn tại các ngân hàng năm 2026	100%
18	22/NQ-HĐQT	12/12/2025	Thông qua việc giao kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP KT Nhiệt Mèo Đen với NNB, NLQ, CĐ lớn trong năm 2026	100%
19	23/NQ-HĐQT	31/12/2025	Điều chỉnh lương chức danh PGĐ và KTT	100%
20	01/NQ-HĐQT	20/01/2026	Thông qua phương án góp vốn điều lệ của Công ty ISS	100%
21	02/NQ-HĐQT	20/03/2026	Thông qua việc cấp tín dụng tại NH TMCP Đông Nam Á	100%

3. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Các giao dịch này đã được Công ty công bố trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, được lập tại ngày 27/06/2026. Các giao dịch chủ yếu gồm góp vốn, mua/bán dịch vụ, vật tư giữa Công ty và Công ty con – Công ty TNHH Giải pháp Thép Sáng tạo. Các giao dịch đã được công bố và chấp thuận đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác

HĐQT chỉ đạo Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, cụ thể như sau: rà soát và thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025; chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2026 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; lựa chọn Công ty kiểm toán và kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính năm 2025; tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm và công nghệ mới và nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng; thực hiện trả cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu năm 2024 cho cổ đông; sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các nhiệm vụ khác để phát triển kinh doanh gắn liền với an toàn hoạt động.

Kết quả kinh doanh năm 2025 chưa đạt kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đặt ra, do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế toàn cầu, khủng hoảng kinh tế chưa hồi phục và sự cạnh tranh trong ngành. Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực phát triển kinh doanh trong năm vừa qua của Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc cũng thường xuyên tuyên báo cáo, trao đổi với HĐQT về các vấn đề phát sinh, thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Nội dung này đã được Công ty công bố trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, được lập tại ngày 27/06/2026 và công bố thông tin trên website Công ty.

6. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung sau tại Nghị quyết của Đại hội gồm Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2025 và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2025.

- Kế hoạch kinh doanh năm 2025
Doanh thu đạt hơn 139 tỷ đồng, giảm 34,74% so với năm 2024, hoàn thành 53,56% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt hơn 952 triệu đồng, giảm 89,55% so với năm 2024 và hoàn thành 6,1% kế hoạch kinh doanh do Đại hội giao.
- Cổ tức
 - Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024, theo đó mỗi cổ phiếu nhận được 500 đồng, tương đương 5% trên mệnh giá cổ phiếu. Tổng số tiền thanh toán cổ tức năm 2024 khoảng 3,4 tỷ đồng, chiếm 40,77% lợi nhuận sau thuế năm 2024.
 - Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024 với tỷ lệ 18%, đã hoàn tất trong tháng 10/2025, nâng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 đồng lên 80.239.320.000 đồng.
- Chọn Công ty kiểm toán
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2025 (năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2026) của Công ty
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; trình phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị: Công ty đã hoàn tất việc sửa đổi, bổ sung và ban hành theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát: Công ty đã hoàn tất việc ban hành theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
- Góp vốn vào công ty liên kết: Chưa thực hiện trong năm do Hội đồng quản trị đánh giá điều kiện thị trường và cơ hội đầu tư chưa thực sự phù hợp tại thời điểm xem xét, nhằm đảm bảo hiệu quả và an toàn vốn cho Công ty. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nghiên cứu, đánh giá và trình Đại hội đồng cổ đông khi có cơ hội đầu tư phù hợp.
- Quản trị rủi ro Phân tích và đánh giá định kỳ mức độ ảnh hưởng cũng như khả năng xảy ra các rủi ro trong Danh mục rủi ro trọng yếu, đồng thời chủ động nhận

diện kịp thời các rủi ro mới phát sinh trong năm 2025. Trên cơ sở đó, triển khai các biện pháp kiểm soát phù hợp, tăng cường cơ chế giám sát, cảnh báo sớm nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực, đảm bảo hoạt động của Công ty được vận hành an toàn, liên tục và hiệu quả.

- Báo cáo định kỳ, bất thường và theo yêu cầu Chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, bất thường và theo yêu cầu của các cơ quan chức năng gồm Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, Báo cáo thường niên 2025, và các báo cáo định kỳ và bất thường khác.
- Công bố thông tin Công bố thông tin minh bạch, chính xác, khách quan, đầy đủ và kịp thời với trách nhiệm giải trình cao, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin bình đẳng cho cổ đông, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài theo quy định pháp luật. Bên cạnh nghĩa vụ công bố bắt buộc, Công ty còn chủ động cung cấp những thông tin cần thiết nhằm bảo vệ quyền lợi cổ đông và củng cố niềm tin của thị trường.

7. Các kế hoạch và định hướng kinh doanh năm 2026

HĐQT đặt mục tiêu tăng trưởng trong năm 2026 và xác định một số định hướng cho hoạt động của Công ty như sau:

- Tập trung tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận thông qua mở rộng thị trường, phát triển khách hàng mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và gia tăng giá trị các giải pháp cung cấp;
- Nâng cao hiệu quả quản trị tài chính bằng việc kiểm soát chi phí, tối ưu dòng tiền, giảm công nợ và hoàn thành kế hoạch tăng vốn;
- Thành lập thêm các chi nhánh theo kế hoạch phát triển và hoàn thiện các thủ tục pháp lý phục vụ mở rộng hoạt động kinh doanh;
- Di dời và đưa vào vận hành kho, xưởng gia công mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất và logistics của Công ty;
- Đầu tư vào nền tảng phát triển dài hạn thông qua chuyển đổi số với hệ thống CRM, chuẩn hóa quy trình quản trị, hoàn thiện mô hình tổ chức;

Các kế hoạch và định hướng này sẽ được Giám đốc cụ thể hóa trong phân trình bày kế hoạch kinh doanh 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hồ Minh Kha

Số: 02/BC-BGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen

I. Báo cáo hoạt động năm 2025

1. Tổng quan về môi trường kinh doanh

a. Kinh tế Việt Nam năm 2025

Theo Tổng cục Thống kê (GSO), tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2025 đạt khoảng 8,0% so với cùng kỳ, thuộc nhóm mức tăng trưởng cao trong giai đoạn 2011–2025. Tuy nhiên, kết quả này chủ yếu phản ánh nỗ lực điều hành vĩ mô và các yếu tố hỗ trợ ngắn hạn, trong khi nền kinh tế vẫn đang đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn và thách thức đáng kể.

Cụ thể, trong suốt năm 2025, môi trường kinh tế toàn cầu diễn biến phức tạp, đặc biệt là tác động từ chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ đã làm gia tăng căng thẳng thương mại và gây rủi ro cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến đơn hàng và chuỗi cung ứng mà còn tạo áp lực lên tỷ giá, chi phí đầu vào và khả năng duy trì tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, đà tăng trưởng kinh tế trong nước chưa thực sự đồng đều giữa các ngành, trong khi các thị trường tài chính, bất động sản và đầu tư vẫn trong quá trình phục hồi chậm, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến thanh khoản và dòng vốn trong nền kinh tế. Điều này cho thấy mặc dù chỉ số tăng trưởng tổng thể ở mức cao, nhưng nền tảng phục hồi vẫn chưa vững chắc và có thể chịu tác động bất lợi nếu các yếu tố bên ngoài tiếp tục biến động.

Trong bối cảnh đó, triển vọng kinh tế trong thời gian tới được đánh giá vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, đòi hỏi doanh nghiệp cần có chiến lược hoạt động thận trọng, tăng cường năng lực quản trị rủi ro và chủ động thích ứng với các biến động của thị trường nhằm đảm bảo hiệu quả và tính bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Đánh giá chung về dịch vụ bảo ôn cách nhiệt

Năm 2025, ngành bảo ôn - cách nhiệt tại Việt Nam tiếp tục hưởng lợi từ xu hướng phát triển xây dựng và nhu cầu tiết kiệm năng lượng. Tuy nhiên, sự phục hồi của ngành chưa thực sự bền vững do phụ thuộc lớn vào thị trường bất động sản và đầu tư xây dựng, vốn đang trong giai đoạn phục hồi chậm và thiếu ổn định.

Trên thực tế, ngành phải đối mặt với áp lực gia tăng chi phí nguyên vật liệu và cạnh tranh ngày càng cao, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn về vật liệu, đặc biệt liên quan đến hiệu quả năng lượng và an toàn, cũng ngày càng khắt khe, đòi hỏi doanh nghiệp phải gia tăng đầu tư và nâng cao năng lực sản xuất.

Theo đó ngành bảo ôn - cách nhiệt trong ngắn hạn vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt từ biến động thị trường xây dựng và chi phí đầu vào.

Tuy nhiên, Mèo Đen đã và đang chuyển dịch từ doanh nghiệp thi công bảo ôn truyền thống thành doanh nghiệp sở hữu năng lực sản xuất vật liệu, hệ thống giàn giáo quy mô lớn và giải pháp kỹ thuật tích hợp cho các ngành công nghiệp năng lượng, LNG, dầu khí, hóa chất và Data Center

2. Kết quả kinh doanh 2025

a. Kết quả kinh doanh

Mặc dù gặp phải rất nhiều sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường, năm 2025 Ban Điều hành Công ty đã sát sao chỉ đạo, nắm bắt được từng biến động của thị trường dịch vụ Công ty cung cấp để biến các khó khăn thành cơ hội. Kết thúc năm 2025, Công ty đạt được kết quả một số chỉ tiêu như sau:

STT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính tổng hợp
1	Tổng tài sản	đồng	201.868.773.220	190.691.474.466
2	Doanh thu thuần	đồng	139.254.366.736	131.847.121.897
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	3.522.938.363	3.568.987.039
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	952.219.370	998.268.046
5	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông của Công ty mẹ	đồng	1.401.019.355	

b. Về các kết quả khác

- Đối với mảng bảo ôn cách nhiệt, Mèo Đen đã đầu tư công nghệ máy móc tự động hóa để gia công sản xuất vật liệu bảo ôn, đây là tài sản đặc biệt, nâng cao tự động hóa, năng suất ...nhờ đó đã giúp Công ty tạo ra sản phẩm chất lượng ngang nhập khẩu, cũng như phát triển khả năng xuất khẩu ra thị trường thế giới như Châu Âu, Đông Á, Châu Úc... với biên lợi nhuận cao hơn.
- Đối với mảng thi công giàn giáo/cho thuê giàn giáo công nghiệp: Hệ thống hơn 1.300 tấn giàn giáo giúp Công ty có khả năng triển khai đồng thời nhiều dự án EPC quy mô lớn, giảm phụ thuộc vào thuê ngoài, rút ngắn thời gian

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

a. Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh

STT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính tổng hợp
1	Doanh thu thuần	đồng	380.000.000.000	350.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	30.000.000.000	28.000.000.000
3	Tổng tài sản	đồng	300.000.000.000	210.000.000.000

Tính tới thời điểm 30/6/2026 (tức Quý 1 năm tài chính 2026), Tổng các hợp đồng đã ký/thương thảo trị giá 320 tỷ, trong đó doanh thu dự kiến ghi nhận trong năm tài chính 2026 là 260 tỷ. Quý 1 năm 2026 cũng đã xuất hóa đơn trị giá 62 tỷ đồng (hợp nhất). Những giá trị trên có thể đảm bảo cho mục tiêu của năm 2026 được hoàn thành.

b. Một số chủ trương

- Nhằm tăng cường nguồn lực tài chính cho hoạt động kinh doanh, mở rộng quy mô đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh, Ban Giám đốc Công ty sẽ xây dựng kế hoạch kêu gọi vốn góp đầu tư từ đối tác chiến lược và thực hiện

phát hành cổ phiếu riêng lẻ trong năm tài chính 2026, phát triển đơn vị thành viên.

- Nhằm mục đích tạo sự gắn bó giữa Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen và cán bộ nhân viên tài năng, ghi nhận những nỗ lực và đóng góp cho Công ty của các cấp lãnh đạo, cán bộ, nhân viên có đóng góp lớn với Công ty, đồng thời thu hút nhân tài ngoài công ty thông qua chính sách đãi ngộ nhân sự hấp dẫn. Việc phát hành Cổ Phiếu Thưởng cũng sẽ đem lại hình ảnh tốt đẹp, tạo giá trị nhân văn của doanh nghiệp cũng như tạo hiệu ứng tốt trong cả nội bộ Công ty và ngoài công chúng, giúp Công ty ngày càng mở rộng, vững mạnh và phát triển, Ban Giám đốc Công ty đã xây dựng phương án trình HĐQT về việc phát hành cổ phiếu thưởng cho Người lao động từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Đến năm 2030, Mèo Đen hướng tới trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về giải pháp bảo ôn công nghiệp, sở hữu chuỗi giá trị từ nghiên cứu, sản xuất vật liệu, gia công đến thi công và bảo trì, đồng thời từng bước mở rộng hiện diện tại các thị trường Đông Nam Á.

2. Các giải pháp và thực hiện

- **Tăng trưởng doanh thu** thông qua việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực cốt lõi của Công ty, đồng thời tích cực tìm kiếm khách hàng mới, mảng mới (cơ khí, sản xuất vật liệu cách nhiệt), mở rộng thị trường (đặc biệt là tham gia thi công xây dựng nhà máy điện hạt nhân) và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm gia tăng thị phần.
- **Nâng cao hiệu quả tài chính** bằng việc kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý và chi phí vận hành, tối ưu chi phí tài chính, tăng cường công tác thu hồi công nợ, cải thiện dòng tiền và triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ theo lộ trình đã được phê duyệt, tạo nền tảng tài chính vững chắc cho các kế hoạch phát triển.
- **Phát triển sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh** thông qua nghiên cứu, hoàn thiện các giải pháp kỹ thuật và tài liệu chuyên môn cho các sản phẩm, dịch vụ chiến lược; từng bước chuyển dịch từ mô hình cung cấp dịch vụ đơn lẻ sang cung cấp giải pháp tổng thể, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng và nâng cao giá trị gia tăng.
- **Mở rộng quy mô hoạt động** bằng việc thành lập các chi nhánh theo kế hoạch phát triển, triển khai dự án di dời kho và xưởng gia công nhằm nâng cao năng lực sản xuất và logistics, đồng thời hoàn thiện các thủ tục pháp lý phục vụ quá trình đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh.
- **Đẩy mạnh chuyển đổi số** thông qua triển khai hệ thống quản lý quan hệ khách hàng (CRM), chuẩn hóa dữ liệu khách hàng và quy trình bán hàng, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quản trị và điều hành (ERP, AI trong dự toán, Digital fabrication...) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng quản lý.

Định hướng: Với Mèo Đen, tài sản quan trọng nhất không chỉ là máy móc hay doanh thu, mà là khả năng thuyết phục thị trường rằng công ty đang chuyển mình từ **nhà thầu thi công thành doanh nghiệp cung cấp giải pháp kỹ thuật công nghiệp tích hợp**, có năng lực sản xuất, tài sản chiến lược và dư địa mở rộng trong các ngành tăng trưởng cao như LNG, năng lượng và trung tâm dữ liệu.

Trên đây là báo cáo của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. BAN GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC



Lê Xuân Mẫn



Số: 01/BC-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen.

Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (“Công ty”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2026 như sau:

PHẦN I:

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG, KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA,
GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, trong đó:

- Bà Lê Thị Thúy Hằng – Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Thiều Thị Huyền Trang – Kiểm soát viên
- Bà Trần Hoàng Phúc – Kiểm soát viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của BKS Công ty CP Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen, BKS đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm vừa qua diễn ra thuận lợi với sự phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty. Trong năm 2025, BKS đã tổ chức 02 phiên họp và lấy phiếu ý kiến của các Kiểm soát viên, với sự tham gia đầy đủ của tất cả các Kiểm soát viên để thực hiện công việc liên quan đến tổ chức và hoạt động của BKS. BKS đã hoạt động theo đúng các nội dung được thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên, các quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

- Giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp, pháp luật nhà nước của Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban điều hành (“BDH”) Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; việc tổ chức xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị đối với một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- Giám sát việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty;

- Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2025 của Công ty; Giám sát việc triển khai các chức năng, nhiệm vụ và tính minh bạch của thành viên HĐQT, thành viên BDH theo luật định. Thường xuyên trao đổi với HĐQT, Ban Giám đốc nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty phù hợp và đáp ứng quyền lợi của Cổ đông;

- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ; giám sát doanh nghiệp về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Năm 2025, thù lao của Ban kiểm soát được chi trả theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Nội dung này đã được Công ty công bố trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, được lập tại ngày 27/06/2026 và công bố thông tin trên website Công ty.

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

BKS đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của Ban Giám đốc. Kết quả cụ thể như sau:

- BKS nhất trí với các nội dung trong Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán. Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan;

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất			BCTC tổng hợp		
		Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% TH/KH	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% TH/KH
1	Doanh thu thuần	260.000	139.254	54%	250.000	131.847	53%
2	Lợi nhuận sau thuế	15.600	952	6%	15.000	998	7%

3	Phân phối lợi nhuận 2025 Mức cổ tức	6%	0	0%			
---	--	----	---	----	--	--	--

- Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025 chưa đạt như kế hoạch đề ra về doanh thu do gặp nhiều khó khăn với sự cạnh tranh khốc liệt trong cùng ngành nghề, tình hình biến động chính trị phức tạp của thế giới dẫn đến giá cả nguyên vật liệu và chi phí đầu vào tăng cao, chủ đầu tư các dự án chậm trễ bàn giao mặt bằng làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án, đồng thời làm tăng chi phí dự án của Công ty.

- Công tác quản lý tài chính được thực hiện theo đúng chế độ, chính sách hiện hành, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước. Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và huấn luyện định kỳ cho nhân sự. Chú trọng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả công việc, tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng dịch vụ. Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

2. Công tác đầu tư

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành tăng vốn góp vào Công ty TNHH Giải pháp Thép Sáng tạo (ISS).

3. Công tác khác

- Thực hiện nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Công ty hoàn thành phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ thực hiện quyền 100:18 và chi trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 5%/mệnh giá cổ phần.

- Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2024, nâng vốn điều lệ từ 68.000.000.000 đồng lên 80.239.320.000 đồng.

- Công ty đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS.

III. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT

BKS đã xem xét và đánh giá các báo cáo về tình hình kinh doanh cũng như công tác quản lý của HĐQT Công ty, nhận thấy các báo cáo này đảm bảo tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực và đáng tin cậy.

IV. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và người điều hành khác của Công ty

Công tác quản lý, điều hành kinh doanh của HĐQT, Ban Giám đốc và người điều hành khác của Công ty về cơ bản đã tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

1. Đối với HĐQT

- Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của cổ đông và của Công ty.

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ và đột xuất để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ

thông qua. Tất cả các phiên họp của HĐQT được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung họp và các Nghị quyết, Quyết định tại các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán. Các thành viên HĐQT cơ bản tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát các hoạt động điều hành của Ban Giám đốc để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được an toàn và hiệu quả.

2. Đối với Ban Giám đốc và người điều hành khác của Công ty

- Ban Giám đốc và người điều hành khác của Công ty thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, thẩm quyền và phân cấp giữa HĐQT và Ban Giám đốc, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

- Ban Giám đốc có nỗ lực trong việc điều hành Công ty, thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ, HĐQT phê duyệt, triển khai hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả.

V. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và Ban Giám đốc của Công ty được thực hiện dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty, chặt chẽ theo sát nghị quyết của ĐHĐCĐ nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

HĐQT tổ chức họp thường kỳ và đột xuất, các cuộc họp có sự tham gia của BKS. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời.

BKS được cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Giám đốc.

Các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị Công ty đã được công bố theo đúng quy định và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Từ sau kỳ ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/6/2025 đến nay, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại, đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu 5% cổ phần phổ thông trở lên.

VI. Báo cáo rà soát, đánh giá về các giao dịch giữa Công ty và công ty con do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Chi tiết được trình bày tại thuyết minh BCTC của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán.

Các giao dịch này đã được phê duyệt về cơ bản theo đúng quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan, quy định của Điều lệ Công ty; đồng thời được công bố thông tin theo quy định. Quá trình thực hiện các giao dịch này không phát sinh vướng mắc hoặc gây ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty.

BKS cũng đã tiến hành giám sát, kiểm tra và chưa nhận thấy có phát sinh các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất với các nhóm đối tượng trên của công ty trong năm 2025.

VII. Nhận xét và kiến nghị của BKS

Trong năm 2025, BKS không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả hoạt động của Công ty đều tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

BKS nhất trí với Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Giám đốc Công ty tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2026. Kính đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn và thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2026 để BKS triển khai thực hiện.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2026, BKS có một số khuyến nghị đối với HĐQT, Ban Giám đốc như sau:

- Có các giải pháp kiểm soát và thu hồi đối với các khoản công nợ quá hạn, có số dư lớn tồn đọng nhiều kỳ.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty phù hợp quy định pháp luật hiện hành và những thay đổi trong môi trường kinh doanh Công ty.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị, sử dụng hiệu quả dòng tiền, đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro thông qua việc ban hành các văn bản quy chế phù hợp.
- Theo dõi và bám sát thị trường để kịp thời nắm bắt cơ hội đầu tư tạo lợi thế cạnh tranh, nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị và dự báo giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh, nghiên cứu tìm kiếm thị trường mới và khách hàng tiềm năng mới.
- Tăng cường đào tạo kiến thức, truyền đạt đến nhân viên có liên quan để đảm bảo tính tuân thủ đến từng nhân viên thực hiện.

PHẦN II:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

1. Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, pháp luật nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
2. Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026;
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
4. Kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty con, công ty liên kết và việc bảo toàn vốn đầu tư của Công ty;

5. Kiểm tra, xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan;
6. Đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
7. Kiểm tra công tác thực hiện các Quy chế, Quy định của Công ty;
8. Thẩm định báo cáo tài chính theo quy định;
9. Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của BKS và theo yêu cầu của ĐHĐCĐ và các quy định hiện hành.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động chủ yếu của BKS năm 2026.

BKS kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban GD;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Thúy Hằng

Số: 02

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của Công ty Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 03072026/BB-HĐQT ngày 03 tháng 07 năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các Báo cáo tài chính năm 2025 (bao gồm báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất) của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C).

Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<https://blackcatjsc.com.vn/vi/quan-he-co-dong/>), bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
2. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 3 năm 2026;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026;
5. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 3 năm 2026 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trong đó:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

STT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính tổng hợp
1	Tổng tài sản	đồng	201.868.773.220	190.691.474.466
2	Doanh thu thuần	đồng	139.254.366.736	131.847.121.897
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	3.522.938.363	3.568.987.039
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	952.219.370	998.268.046



5	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông của Công ty mẹ	đồng	1.401.019.355	
---	--	------	---------------	--

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Minh Kha



Số: 03

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 03072026/BB-HĐQT ngày 03/7/2026.

Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thảo luận và biểu quyết các nội dung sau:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/3/2026 trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen đã được kiểm toán: 1.673.243.976 đồng.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được giữ lại để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh hoạt động đầu tư phát triển, tăng vốn chủ sở hữu nâng cao năng lực cạnh tranh và đầu tư của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Minh Kha

Số: 04

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc kế hoạch cổ tức năm 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 03072026/BB-HĐQT ngày 03/7/2026.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua kế hoạch tạm ứng cổ tức năm tài chính 2026 trong trường hợp Công ty hoạt động kinh doanh có lãi. Cụ thể như sau:

- Tỷ lệ tạm ứng: tối đa là 15% (tức 1 cổ phiếu được nhận mức ứng cổ tức năm 2026 tối đa là 1.500 đồng). Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ chi trả cổ tức năm tài chính 2026 trên cơ sở lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện chi trả cổ tức theo quy định.
- Hình thức chi trả: Tiền mặt;
- Thời gian thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm thực hiện căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật liên quan.
- Thuế Thu nhập cá nhân: ĐHĐCĐ giao cho HĐQT thực hiện khấu trừ Thuế Thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần Thuế Thu nhập cá nhân đã khấu trừ cho Cơ quan Thuế theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. *Nh*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Minh Kha

Số: 05

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất và tổng hợp năm 2025 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 03072026/BB-HĐQT ngày 03 tháng 7 năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

STT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính tổng hợp
1	Doanh thu thuần	đồng	380.000.000.000	350.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng	30.000.000.000	28.000.000.000
3	Tổng tài sản	đồng	300.000.000.000	210.000.000.000

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với thực tế khi thị trường có biến động.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. *ntp*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Minh Kha

Số: 06

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 03072026/BB-HĐQT ngày 03 tháng 7 năm 2026.

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát đã được Công ty công bố trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, được lập tại ngày 27/6/2026 và công bố thông tin trên website Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn thù lao cho toàn bộ 03 thành viên Hội đồng quản trị, 03 thành viên Ban kiểm soát cho năm tài chính 2026 như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/năm)
I	Hội đồng quản trị	HĐQT không nhận thù lao
II	Ban Kiểm soát	
1	Trưởng Ban Kiểm soát	36.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000
3	Chi phí hoạt động khác	15.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Minh Kha

Số: 07

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen, Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Công ty.

2. Danh sách công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Giám đốc Công ty quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban GD;
- Website Công ty, VP;
- Lưu: VT, BKS.

Số: 08

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán; và các văn bản có liên quan;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (Điều lệ);
- Căn cứ yêu cầu tình hình quản trị, điều hành hoạt động của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (Công ty/BCC) thời gian qua;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 03072026/BB-HĐQT ngày 03 tháng 7 năm 2026.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2026 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành của BCC. Chi tiết nội dung cần sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục đính kèm tờ trình này.
- Phê duyệt toàn văn Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi, bổ sung) của Công ty trên cơ sở hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên đã được ĐHĐCĐ thông qua và kế thừa các điều, khoản khác của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành.

- ĐHĐCĐ giao Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật Công ty ký ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi, bổ sung) hợp nhất đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để thống nhất áp dụng thay thế cho Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (và các phụ lục) hiện hành của BCC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. *ke*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

[Signature]
Hồ Minh Kha

PHỤ LỤC 1 - BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Kèm theo Tờ trình ngày 03/7/2026 về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

1. Quy định chung và giải thích thuật ngữ

Các điều không nêu chi tiết trong Phụ lục này là không thay đổi;

Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đen và/hoặc gạch chân;

Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần chữ đậm và/hoặc gạch chân;
“Luật Doanh nghiệp 2020” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 thay thế Luật Doanh nghiệp 2014;
“Luật Chứng khoán 2019” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

“Luật số 56/2024/QH15” là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Chủ Nghĩa Xã Hội Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;

“Luật số 03/2022/QH15” là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự được Quốc hội nước Cộng Hòa Chủ Nghĩa Xã Hội Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;

“Luật số 76/2025/QH15” là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Chủ Nghĩa Xã Hội Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025;

“Nghị định 155/2020/NĐ-CP” là Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020;

“Nghị định 245/2025/NĐ-CP” là Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Chính phủ ban hành 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;

“Thông tư 96/2020/TT-BTC” là Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành 16/11/2020;

“Thông tư 116/2020/TT-BTC” là Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành;

“Điều lệ mẫu công ty đại chúng” là Điều lệ đính kèm Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

STT	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2025 và sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT ngày 10/09/2025 của Hội đồng quản trị sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm tài chính 2024.	Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen số .../2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng ... năm 2026.	

2	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu, <u>hoặc ghi nhân vào sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty</u> tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.	Bổ sung theo Điều 1.21 Luật số 76/2025/QH15
3	Điều 12. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông là <u>người</u> chủ sở hữu Công ty ...	Điều 12. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty ...	Cổ đông có thể là cá nhân hoặc tổ chức theo quy định tại Điều 4.3 Luật Doanh nghiệp.
4	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	Theo Điều 1.18 Luật số 76/2025/QH15
5	Điều 17. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>dự họp</u> thông qua....	Điều 17. Thay đổi các quyền 1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u> thông qua....	Theo Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15

6	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo <u>tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số</u> thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	Theo quy định tại Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐCP (hiệu lực từ 11/9/2025) sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐCP.
7	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: q. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: q. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; xác định mức cổ tức tạm ứng trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ; tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Điều 1.81 Nghị định số 45/2025/NĐCP
8	Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 7. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quản trị công ty đại chúng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.	Bổ sung khoản 7 theo quy định tại Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐCP (sửa đổi, bổ sung Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐCP
9	Điều 60. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen nhất trí thông qua ngày 28 tháng 06 năm 2025 tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 ...	Điều 60. Ngày hiệu lực 1. 1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen nhất trí thông qua ngày tháng năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; và sửa đổi bổ sung theo từng thời điểm..	Điều chỉnh để giảm tải việc sửa đổi, bổ sung

**PHỤ LỤC 02 – BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Kèm theo Tờ trình ngày 03/7/2026 về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

STT	Quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Căn cứ: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”);	Căn cứ: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung;	Cập nhật để khái quát các quy định sửa đổi bổ sung
2	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”);	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung;	Cập nhật để khái quát các quy định sửa đổi bổ sung
3	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Nghị định 155/2020-/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP; do đó đề nghị bổ sung cụm: "và các văn bản sửa đổi, bổ sung"

PHỤ LỤC 03 – BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Kèm theo Tờ trình ngày 03/7/2026 về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

STT	Quy định hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Căn cứ: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;	Căn cứ: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;	Cập nhật để khái quát các quy định sửa đổi bổ sung
2	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020;	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;	Cập nhật để khái quát các quy định sửa đổi bổ sung
3	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Nghị định 155/2020-/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP; do đó đề nghị bổ sung cụm: "và các văn bản sửa đổi, bổ sung"
4	Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác.	Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <u>hoặc Hội đồng thành viên</u> tại tối đa 05 (năm) công ty khác.	 Nghị định 245/2025/NĐ-CP (khoản 78 Điều 1) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Số: 09

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2026 (ESOP)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 03072026/BB-HDQT ngày 03 tháng 7 năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHĐCĐ”) phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2026 (ESOP), cụ thể như sau:

1. Cơ sở đề xuất:

- a. Mục đích: Việc phát hành và tặng cổ phiếu (“Cổ Phiếu Thưởng”) theo chương trình lựa chọn dành người lao động (“CBNV”) (“ESOP”) nhằm mục đích tạo sự gắn bó giữa Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (“Công ty” hoặc “Mèo Đen”) và cán bộ nhân viên tài năng, ghi nhận những nỗ lực và đóng góp cho Công ty của các cấp lãnh đạo, cán bộ, nhân viên có đóng góp lớn với Công ty, đồng thời thu hút nhân tài ngoài công ty thông qua chính sách đãi ngộ nhân sự hấp dẫn. Việc phát hành Cổ Phiếu Thưởng cũng sẽ đem lại hình ảnh tốt đẹp, tạo giá trị nhân văn của doanh nghiệp cũng như tạo hiệu ứng tốt trong cả nội bộ Công ty và ngoài công chúng, giúp Công ty ngày càng mở rộng, vững mạnh và phát triển.
- b. Điều kiện thực hiện
- Năm 2026 đánh dấu 15 năm thành lập Công ty. Nhằm ghi nhận sự đóng góp của người lao động trong suốt quá trình phát triển, đồng thời khuyến khích phong trào thi đua nâng cao hiệu quả hoạt động, Ban Lãnh đạo Công ty đề xuất điều kiện triển khai chương trình phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động năm 2026 như sau:
- Trường hợp, tại thời điểm ngày 30/09/2026, căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên tự lập hoặc Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên được kiểm toán, Công ty đồng thời đạt các chỉ tiêu sau thì sẽ thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ESOP theo nội dung tại Mục 2 và Mục 3 của Tờ trình này:
- Doanh thu đạt từ **129 tỷ đồng** trở lên;
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt từ **8%** trở lên.

2. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động (“Phương Án Phát Hành”) năm 2026

1	Tên Cổ Phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen
2	Mã chứng khoán:	BMK
3	Loại Cổ Phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4	Mệnh giá Cổ Phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
5	Vốn điều lệ hiện nay:	80.239.230.000 đồng

6	Số lượng cổ phiếu đã phát hành: Trong đó:	8.023.932 cổ phiếu
	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	8.023.932 cổ phiếu
	Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
7	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa là 400.000 cổ phiếu. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể, với điều kiện tổng số lượng không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua.
8	Tỷ lệ phát hành dự kiến	Tỷ lệ phát hành dự kiến tối đa (số lượng cổ phiếu phát hành tối đa/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại 31/03/2026): 4,99%. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh tỷ lệ cổ phần phát hành trên cơ sở trình tự thực hiện các đợt phát hành thực tế và phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.
9	Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá)	Tổng giá trị phát hành dự kiến tối đa là 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).
10	Đối tượng chào bán	Người lao động của Công ty (Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, cán bộ nhân viên thuộc Mèo Đen và các công ty liên quan) do HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện chào bán.
11	Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình	Người lao động đủ điều kiện tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP) được xác định tại ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai ("Ngày triển khai") là người lao động đáp ứng đồng thời tất cả các tiêu chuẩn sau: Đang có hợp đồng lao động còn hiệu lực với Công ty tính đến Ngày triển khai; Có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty; Tích cực tham gia xây dựng, phát triển nguồn lực dài hạn cho Công ty; Luôn thể hiện và góp phần xây dựng, lan tỏa các giá trị cốt lõi và văn hóa của Công ty. Chương trình ESOP không áp dụng đối với người lao động thuộc một trong các trường hợp sau (tính tại Ngày triển khai): Đã nộp đơn xin thôi việc, đang trong thời gian thông báo chấm dứt hợp đồng lao động hoặc đã nghỉ việc; Đang nghỉ không hưởng lương với thời hạn từ 01 năm trở lên. Căn cứ các tiêu chuẩn trên, HĐQT phê duyệt danh sách người lao động đủ điều kiện, đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, xác định số lượng cổ phiếu và nguyên tắc phân bổ cho từng đối tượng trong từng đợt phát hành ESOP, đảm bảo phù hợp với Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định pháp luật hiện hành.
12	Phương thức thực hiện	Phát hành cổ phiếu thường trực tiếp cho người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt.

13	Nguồn vốn thực hiện	Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính được kiểm toán kỳ gần nhất, là Báo cáo tài chính tại ngày 30/09/2026 hoặc 31/12/2026 tùy thời điểm triển khai thực tế. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền HĐQT quyết định lựa chọn báo cáo tài chính kiểm toán phù hợp và xác định cụ thể số nguồn vốn thực hiện trong phạm vi nguồn vốn hợp lệ nêu trên.
14	Thời gian thực hiện	Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành cụ thể.
15	Hạn chế chuyển nhượng	Toàn bộ (100%) số lượng cổ phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm và tối đa 05 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành. Giao/Ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ và số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng trong từng giai đoạn, thời gian hạn chế chuyển nhượng, tỷ lệ và khối lượng Cổ Phiếu được giải tỏa hạn chế chuyển nhượng và khối lượng Cổ Phiếu tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng cụ thể trong từng giai đoạn và các điều kiện, điều khoản giải tỏa, hạn chế chuyển nhượng cụ thể.
16	Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ còn dư hoặc từ chối nhận	Số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và số cổ phiếu mà người lao động từ chối nhận (nếu có) sẽ được giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho đối tượng khác theo nguyên tắc đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của người lao động.
17	Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định.
18	Lưu ký và đăng ký giao dịch/nhiệm ýết số lượng cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phát hành theo phương án này sẽ được đăng ký chứng khoán tập trung bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thông qua việc giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- a. Thông qua phương án chi tiết, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công hoặc khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm bảo đợt phát hành được thành công phù hợp với quy định của pháp luật về điều lệ của Công ty;
- b. Quyết định sử dụng, cân đối nguồn vốn để phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua phát hành Cổ Phiếu ESOP phù hợp với phê duyệt của ĐHĐCĐ.
- c. Quyết định tiêu chuẩn lựa chọn và danh sách CBNV được phân phối Cổ Phiếu ESOP, nguyên tắc xác định số Cổ Phiếu ESOP được phân phối cho từng đối tượng.
- d. Quyết định phương thức và thời gian thực hiện thực tế, xác định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể, đảm bảo tổng số lượng không vượt quá tổng số lượng Cổ Phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- e. Quyết định các chính sách, yêu cầu ràng buộc áp dụng với CBNV sở hữu Cổ Phiếu Thường.
- f. Quyết định về thời gian hạn chế chuyển nhượng, số lượng cổ phần giải tỏa chuyển nhượng hằng năm, các quy định, điều kiện về hạn chế chuyển nhượng phù hợp với nội dung tại Mục 2 Tờ trình này.

- g. Quyết định và quy định về việc Công ty mua lại Cổ Phiếu Thường của CBNV (khi nghỉ việc/theo yêu cầu) khi đáp ứng điều kiện về hạn chế chuyển nhượng.
 - h. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài; quyết định việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài nếu chương trình ESOP có phát hành cho CBNV là người nước ngoài, và thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc điều chỉnh này theo quy định của pháp luật (nếu có).
 - i. Hoàn thiện và thực hiện các hồ sơ, thủ tục để phát hành ESOP theo yêu cầu của cơ quan nhà nước và theo quy định của pháp luật.
 - j. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ: (i) điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc việc phát hành cổ phần, (ii) sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty và ban hành Điều lệ tương ứng, (iii) đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung và các thủ tục có liên quan khác.
 - k. Lựa chọn thời điểm thích hợp, thực hiện các công việc liên quan và phê duyệt Hồ sơ để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Pháp luật;
 - l. Quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan khác nhằm mục đích thực hiện thành công đợt phát hành.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Minh Kha

Số: 10

TP Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Về việc thông qua giao dịch Công ty nhận chuyển nhượng bất động sản từ người nội bộ và người có liên quan

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (Điều lệ);
- Căn cứ yêu cầu tình hình thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (Công ty).
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị số 24072026/BB-HĐQT ngày 24 tháng 7 năm 2026

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua giao dịch Công ty nhận chuyển nhượng bất động sản của người nội bộ và người có liên quan, cụ thể như sau:

1. Thông tin về giao dịch

- Bên chuyển nhượng: Ông Hồ Minh Kha - Chủ tịch Hội đồng quản trị và Bà Võ Thị Ngọc Anh Tâm – người có liên quan.
- Bên nhận chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen
- Tài sản nhận chuyển nhượng:
Quyền sử dụng đất diện tích 276,4m² tại số 137 Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Giá trị giao dịch: không vượt quá 50 tỷ đồng, căn cứ theo chứng thư thẩm định giá độc lập.
- Thời gian thực hiện: trong năm tài chính 2026
- Mục đích nhận chuyển nhượng: Phục vụ hoạt động đầu tư, kinh doanh; dự kiến góp vốn thành lập công ty con hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ nhà hàng.

2. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt giao dịch chi tiết, giám sát Giám đốc tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện hợp đồng, giao dịch nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Số: 11

TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc thông qua việc thành lập công ty con

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (Điều lệ);
- Căn cứ yêu cầu tình hình thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (Công ty).

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông thành lập công ty con, cụ thể như sau:

1. Thông tin về công ty con

- Loại hình tổ chức kinh tế: Công ty TNHH một thành viên
- Giá trị vốn đầu tư dự kiến: 69 tỷ đồng, do Công ty góp 100%.
- Ngành, nghề kinh doanh dự kiến: gia công cách nhiệt, gia công cơ khí, dịch vụ sơn, bọc phủ cách nhiệt, cho thuê nhà xưởng văn phòng và các ngành, nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Địa chỉ trụ sở chính dự kiến: Lô 17, đường N9, Khu công nghiệp Đất Đỏ I, xã Đất Đỏ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Thời gian thực hiện: trong năm tài chính 2026

2. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung chi tiết liên quan đến việc thành lập công ty con; tổ chức triển khai và chỉ đạo Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết để thành lập, đăng ký doanh nghiệp, góp vốn, bổ nhiệm người quản lý và thực hiện các công việc liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Kha

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN
BLACK CAT INSULATION TECHNICAL® JSC



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/7/2026 của Đại Hội đồng
cổ đông Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.	ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1.	Giải thích thuật ngữ	5
CHƯƠNG II.	TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 2.	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	7
Điều 3.	Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	8
CHƯƠNG III.	MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	9
Điều 4.	Mục tiêu hoạt động của Công ty	9
Điều 5.	Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
CHƯƠNG IV.	VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	10
Điều 6.	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	10
Điều 7.	Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8.	Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 9.	Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 10.	Thu hồi cổ phần.....	11
CHƯƠNG V.	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
Điều 11.	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	12
CHƯƠNG VI.	CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 12.	Quyền của cổ đông.....	12
Điều 13.	Nghĩa vụ của cổ đông.....	14
Điều 14.	Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 15.	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 16.	Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 17.	Thay đổi các quyền	19
Điều 18.	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 19.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 20.	Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 21.	Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	24
Điều 22.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 23.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	27

Điều 24.	Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	28
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		28
Điều 25.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	32
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	33
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị	33
Điều 31.	Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản	35
Điều 32.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	36
Điều 33.	Người phụ trách quản trị Công ty	37
CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		37
Điều 34.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	37
Điều 35.	Người điều hành Công ty	38
Điều 36.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	38
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....		39
Điều 37.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	39
Điều 38.	Thành phần Ban kiểm soát.....	39
Điều 39.	Trưởng Ban kiểm soát.....	40
Điều 40.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	40
Điều 41.	Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	41
Điều 42.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát.....	41
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		42
Điều 43.	Trách nhiệm cẩn trọng	42
Điều 44.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	42
Điều 45.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	43
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....		43
Điều 46.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	43
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....		44
Điều 47.	Công nhân viên và công đoàn.....	44
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....		44
Điều 48.	Phân phối lợi nhuận	45
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ		

TOÁN.....	45
Điều 49. Tài khoản ngân hàng	45
Điều 50. Năm tài chính	46
Điều 51. Chế độ kế toán.....	46
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	46
Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	46
Điều 53. Báo cáo thường niên	46
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	46
Điều 54. Kiểm toán	46
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	47
Điều 55. Dấu của doanh nghiệp.....	47
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	47
Điều 56. Giải thể Công ty	47
Điều 57. Thanh lý	47
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	48
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	48
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	49
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	49
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	49
Điều 60. Ngày hiệu lực	49
PHỤ LỤC 01: NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN... ..	50
PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN.....	51

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2026 ngày 31 tháng 7 năm 2026. Điều lệ này là bản Điều lệ được sửa đổi, bổ sung và hợp nhất, thay thế toàn bộ các bản Điều lệ trước đây của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua qua các thời kỳ.

CHƯƠNG I.

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen, có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500773109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 12 tháng 12 năm 2006 và được sửa đổi theo từng thời điểm;
 - b. **“Vốn điều lệ”** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - c. **“Vốn có quyền biểu quyết”** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
 - e. **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
 - f. **“Việt Nam”** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - g. **“Ngày thành lập”** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - h. **“Người điều hành doanh nghiệp”** hoặc **“Người điều hành”** là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
 - i. **“Người quản lý doanh nghiệp”** hoặc **“Người quản lý”** bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc;
 - j. **“Người có liên quan”** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- Tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp:

“Người có liên quan là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

- (i) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;
- (ii) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
- (iii) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, đầu tư cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;
- (iv) Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;
- (v) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
- (vi) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm (i), (ii) và (iii) khoản này;
- (vii) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv), (v) và (vi) khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty."

- Tại khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán:

"Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- (i) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- (ii) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- (iii) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- (iv) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- (v) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- (vi) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- (vii) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp."

k. "Giấy tờ pháp lý của cá nhân" là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

l. "Giấy tờ pháp lý của tổ chức" là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương

đương khác;

- m. “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công ty;
 - n. “**Cổ đông sáng lập**” là cổ đông sở hữu ít nhất một (01) cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;
 - o. “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - p. “**Sở giao dịch chứng khoán**” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế;
 - 3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
 - 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II.

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

- 1. Tên Công ty:
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN**
 - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **BLACK CAT INSULATION TECHNICAL JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên Công ty viết tắt: **BLACK CAT**
- 2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 6, Khu Công nghiệp Đông Xuyên, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Điện thoại: 0254 3577450
 - Fax: 0254 3577451
 - Email: info@blackcatjsc.com.vn
 - Website: blackcatjsc.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị:
 - a. Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này hoặc của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực đầu tư, chào bán cổ phần, bán tài sản cố định.
 - b. Ký kết các hồ sơ thư bảo lãnh gồm: bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh bảo hành; hợp đồng thương mại (mua vào, bán ra) có giá trị lớn hơn 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng và các hợp đồng thế chấp, tín dụng có giá trị lớn hơn 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng, ngoại trừ việc ký kết các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này hoặc của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này chỉ được thực hiện sau khi được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định của Điều lệ.
 - c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.
 - d. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - e. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - f. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty.
3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật là Giám đốc:
 - a. Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Điều lệ này

hoặc sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 15 Điều lệ này hoặc của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động kinh doanh vận hành hàng ngày của Công ty.

- b. Đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.
 - c. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.
 - d. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
 - e. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - f. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty.
4. Trong phạm vi pháp luật cho phép, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể ủy quyền cho một hoặc một số người khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.
5. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.



CHƯƠNG III.

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: Chi tiết tại Phụ lục 01. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước, phát triển Công ty trở thành tập đoàn kinh tế có quy mô và thương hiệu ở Việt Nam.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh

doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV.

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **80.239.320.000** đồng (Tám mươi tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.023.932 (Tám triệu, hai mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi hai) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác của cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 02 đính kèm Điều lệ này. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu, hoặc ghi nhận vào sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công
2. ty tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
3. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở

hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

4. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp các điều khoản và điều kiện phát hành có quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng

hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V.

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

CHƯƠNG VI.

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được Công ty đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ và tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
- 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- 4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
- 6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử

hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Khi số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với

cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc số thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- e. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f. Quyết định lựa chọn, thay thế, bổ sung, bãi bỏ các ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
 - g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - h. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - i. Xem xét, xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
 - j. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n. Quyết định tỷ lệ trích lập các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ thi đua khen thưởng, quỹ khuyến học và các loại quỹ khác phù hợp theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - o. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l. Lựa chọn, thay thế, bổ sung, bãi bỏ các ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
 - m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u. Tỷ lệ trích lập các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ thi đua khen thưởng, quỹ khuyến học và các loại quỹ khác phù hợp theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - v. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham

dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân hoặc tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày

tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước

ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu đã xác định được ứng cử viên);
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ, không đúng nội dung quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba

mười (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 35% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
 - b. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức hoặc người được ủy quyền đến dự sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với

từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp và hợp lý khác.
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
7. Chủ tọa đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Ngoài ra, chủ tọa có thể hoãn cuộc họp đại hội đồng cổ đông khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của cổ đông. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc;

tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua tất cả các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp (theo hình thức hội nghị trực tiếp hoặc hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến) hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi, bổ sung: ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50%

tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp Công ty là công ty đại chúng, biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông có quyền dự họp trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi nghị quyết và biên bản họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang

thông tin điện tử của Công ty. Nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.
 - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**CHƯƠNG VII.
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của các công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.
 3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty như sau:
Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty có tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị không điều hành trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị là 03. . Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo

quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Kiến nghị việc chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền với Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyết định phương án phát hành trái phiếu (ngoại trừ trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền) bao gồm nhưng không giới hạn: loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu, giá bán trái phiếu và thời điểm chào bán trái phiếu của Công ty, bao gồm cả trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế. Hội đồng quản trị báo cáo kết quả phát hành trái phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất;
 - g. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - h. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - i. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - l. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử/bãi nhiệm người đại diện phần vốn góp hoặc người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - m. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - n. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định việc thành lập, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình hoặc giải thể các công ty con; quyết định thành lập, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác hoặc việc bán cổ phần, phần vốn góp sở hữu tại doanh nghiệp khác;
 - o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - p. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - q. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; xác định mức cổ tức tạm ứng trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ; tổ chức việc chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - r. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - s. Quyết định việc ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - t. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải gửi các báo cáo, bao gồm: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; báo cáo tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
 - u. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
6. Trừ khi pháp luật có quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Giám đốc, Phó Giám đốc và những người điều hành khác của Công ty đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Khoản thù lao, thưởng này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Phân công, phân nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Chỉ đạo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.
 - d. Chủ tịch Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Thông báo và chương trình họp Hội đồng quản trị
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp xét thấy cần thiết phải tổ chức họp khẩn cấp, hoặc khi có yêu cầu của hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị, cuộc họp có thể được triệu tập ngay. Trong trường hợp này, thông báo mời họp và tài liệu họp có thể được gửi ngay trước cuộc họp, nhưng không ít hơn 02 giờ trước khi họp.
 - b. Thông báo mời họp và tài liệu họp có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành

viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
11. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Chủ tịch hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết, quyết định đã được Hội đồng quản trị thông qua cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày lập biên bản.
13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty.
2. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
3. Mỗi nội dung biểu quyết về một vấn đề tương ứng trong Phiếu lấy ý kiến được xem là phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị về vấn đề đó. Mỗi thành

viên Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến kèm theo các văn bản giải trình về nội dung cần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị. Tài liệu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày kết thúc lấy ý kiến và quyết định. Cách thức gửi tài liệu thực hiện theo quy định của pháp luật và Điểm b – Khoản 6 – Điều 30 Điều lệ này về gửi tài liệu họp Hội đồng quản trị.
5. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên của thành viên Hội đồng quản trị;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến;
 - Phương án biểu quyết: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Thời hạn gửi phiếu ý kiến đã được trả lời về Công ty;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
6. Phiếu lấy ý kiến đã được biểu quyết phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Công ty trong thời hạn quy định.
7. Thư ký Hội đồng quản trị, hoặc Thư ký Công ty, hoặc Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị.
8. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày lập biên bản.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 33. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII.

GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định tại từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hồ sơ thư bảo lãnh: bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh bảo hành; hợp đồng thương mại (mua vào, bán ra) có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng và ký tất cả các hóa đơn bán ra, nghiệm thu và quyết toán của các hợp đồng, bao gồm: hóa đơn bán ra, nghiệm thu và quyết toán thuộc hợp đồng trên 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này và quy định sau đây:
- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm

toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ kể từ thời điểm phát hiện, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm và số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X.

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 43. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng

quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
7. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quản trị công ty đại chúng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên, địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc

sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Cổ đông thực hiện việc tra cứu sổ sách và hồ sơ trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 47. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV.

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 50. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 dương lịch hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 03 dương lịch năm sau. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 51. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 53. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 54. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh

sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 56. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các

thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và các hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX.

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên nào có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.

Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này gồm 21 (hai mươi một) chương, 60 (sáu mươi) điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2026.
2. Điều lệ này là bản Điều lệ được sửa đổi, bổ sung và hợp nhất, thay thế toàn bộ các bản Điều lệ trước đây của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua qua các thời kỳ.
3. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. *Nok*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Minh Kha

**PHỤ LỤC 01: NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN**

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho lò hơi, thiết bị trao đổi nhiệt)	2511
2	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống hút bụi, hệ thống cách nhiệt; Thi công, lắp đặt cách âm, sơn, chống cháy thụ động	4329 (Chính)
3	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Dụng giàn giáo, chống ẩm các toà nhà	4390
4	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (doanh nghiệp không được sản xuất trong khu dân cư, chỉ được hoạt động đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)	2592
5	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê giàn giáo công nghiệp	7730

**PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN**

(tại ngày thành lập của Công ty)

STT	Họ và tên cổ đông sáng lập	Ngày tháng năm sinh (đối với cổ đông là cá nhân)	Quốc tịch	Số, ngày, nơi cấp CMND/CCCD hoặc hộ chiếu đối với cá nhân hoặc Giấy CN ĐKKD đối với doanh nghiệp, hoặc QĐ thành lập đối với tổ chức		Tổng số cổ phần, loại cổ phần	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân, hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức
				Số	Ngày, nơi cấp		
1	Hồ Minh Kha	09/10/1978	Việt Nam	CMND: 273529004	Ngày cấp: 18/05/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	117.000 Cổ phần phổ thông	Số 18 Hạ Long, phường 2, TP Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu
2	Trần Quốc Nghiem	12/12/1990	Việt Nam	CMND: 381578575	Ngày cấp: 10/03/2008 Nơi cấp: Công an tỉnh Cà Mau	48.000 Cổ phần phổ thông	Số 41 ấp Tân Thành A, xã Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
3	Võ Thị Ngọc Anh Tâm	13/11/1980	Việt Nam	CMND: 273093712	Ngày cấp: 18/05/2010 Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	135.00 0 Cổ phần phổ thông	Số 6/2 Hạ Long, phường 2, TP Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN
BLACK CAT INSULATION TECHNICAL® JSC



QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành lần 02)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/7/2026 của Đại Hội
đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2026

Điều 18. Thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát	21
Điều 19. Thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc	21
Điều 20. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị	21
Điều 21. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	22
Điều 22. Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc	22
Điều 23. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	22
Điều 24. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Giám đốc	23
Điều 25. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác	24
Chương VII: BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ NGÀY HIỆU LỰC.....	24
Điều 26. Bổ sung và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	24
Điều 27. Ngày hiệu lực.....	24

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 07 năm 2026.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen bao gồm các nội dung sau:

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động quản trị khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “**Quản trị công ty**” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty nhằm mục đích:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

b. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;

c. **“Điều lệ”** là điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;

d. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán;

e. **“Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị”** là Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;

f. **“Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát”** là Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;

g. **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;

h. **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm.

2. Những từ ngữ không được giải thích trong Quy chế này thì được hiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
3. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó tại từng thời điểm.
4. Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

Chương II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty và Điều 138 Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a. Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty.

b. Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

c. Ban kiểm soát có trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp quy định tại điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty.

4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông.

5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông và các công việc khác theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 18 Điều lệ Công ty.

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc cổ đông ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

7. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

a. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp phải xuất trình thông báo mời họp, giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền dự họp) và các giấy tờ liên quan với Ban tổ chức Đại hội để kiểm tra tư cách cổ đông tham dự và đăng ký trước khi vào phòng họp.

b. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức hoặc người được ủy quyền đến dự sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

8. Điều kiện tiến hành

Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

10. Cách thức bỏ phiếu

Khi tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông một Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, tên của cổ đông, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và nội dung cần biểu quyết. Cách thức bỏ phiếu có thể được điều chỉnh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Trừ khi có quy định khác đi tại Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, cách thức bỏ phiếu bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết thực hiện như sau:

a. Thẻ biểu quyết:

- i. Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu; Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông; Chương trình làm việc của Đại hội; Quy chế tham gia đề cử, ứng cử; Danh sách ứng cử viên được đề cử, ứng cử; Quy chế bầu cử (trong trường hợp có bầu cử), Biên bản và Nghị quyết Đại

hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại cuộc họp cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua.

- ii. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

b. Phiếu biểu quyết:

- i. Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của cuộc họp (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết.
- ii. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác, ... khi không được Chủ tọa yêu cầu; Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.
- iii. Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

11. Cách thức kiểm phiếu

a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

b. Căn cứ quy định tại Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết.

c. Đối với trường hợp bầu cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu căn cứ theo quy định tại Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Quy chế bầu cử.

d. Công ty có quyền sử dụng công nghệ thông tin hiện đại (phần mềm, thiết bị công nghệ như mã vạch, mã QR...) để áp dụng vào việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp, việc bỏ phiếu và việc kiểm phiếu. Công ty được quyền thuê đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan. Ban tổ chức Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan có quyền sử dụng các công nghệ và thiết bị do Công ty cung cấp để thực thi nhiệm vụ của mình.

12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi tiến hành biểu quyết hoặc ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty.

b. Cổ đông có quyền yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty và Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 23 Điều lệ Công ty.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản chỉ được thực hiện sau khi có nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc áp dụng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Công ty.
3. Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Không có.

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

Ngoài hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến theo quy định tại Điều này. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để hướng dẫn chi tiết cách thức tham dự, cách thức bỏ phiếu và các vấn đề khác liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức này.

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ hướng dẫn cụ thể cách thức để cổ đông đăng ký tham dự cuộc họp theo hình thức hội nghị trực tuyến.

2. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cách thức cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được quy định cụ thể tại Thông báo mời họp, Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc các tài liệu hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội.

3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cách thức cổ đông ủy quyền cho người đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được quy định cụ thể tại Thông báo mời họp, Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc các tài liệu hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội.

4. Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến được tiến hành khi có tổng số cổ đông đăng ký tham dự họp trực tuyến đáp ứng tỷ lệ quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông thông qua các vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết trực tuyến theo hướng dẫn tại Thông báo mời họp, Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc các tài liệu hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thông qua nếu tỷ lệ tán thành theo hình thức biểu quyết trực tuyến đáp ứng quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Cổ đông thực hiện bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn tại Thông báo mời họp, Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc các tài liệu hướng dẫn của Ban tổ

chức Đại hội. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được xác định theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

Đối với vấn đề cần biểu quyết, cổ đông bỏ phiếu biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba phương án: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến cho từng vấn đề biểu quyết. Đối với nội dung bầu cử, cổ đông thực hiện bầu cử theo phương thức tương tự như bầu cử trực tiếp. Cách thức biểu quyết, bầu cử trực tuyến sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Thông báo mời họp, Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc các tài liệu hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội.

7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Cách thức kiểm phiếu thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 4 Quy chế này. Công ty được quyền thuê đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc hệ thống tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến. Ban tổ chức Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan có quyền sử dụng công nghệ thông tin hiện đại và thiết bị do Công ty cung cấp để thực thi nhiệm vụ của mình.

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi tiến hành biểu quyết hoặc ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 23 Điều lệ Công ty.

Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Ngoài hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quy định tại Điều này. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến để hướng dẫn chi tiết cách thức tham dự, cách thức bỏ phiếu và các vấn đề khác liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức này.

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị

trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ hướng dẫn cụ thể cách thức để cổ đông đăng ký tham dự cuộc họp theo hình thức hội nghị trực tuyến.

2. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo một trong hai hình thức:

a. Tham dự họp theo hình thức trực tiếp: Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Quy chế này.

b. Tham dự họp theo hình thức trực tuyến: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông ủy quyền cho người đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo một trong hai hình thức:

a. Tham dự họp theo hình thức trực tiếp: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Quy chế này.

b. Tham dự họp theo hình thức trực tuyến: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế này.

4. Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được tiến hành khi có tổng số cổ đông đăng ký tham dự họp trực tiếp và dự họp trực tuyến đáp ứng tỷ lệ quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

5. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tổ chức theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty và khoản 5 Điều 6 Quy chế này.

6. Cách thức bỏ phiếu

Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử theo một trong hai hình thức:

a. Tham dự họp theo hình thức trực tiếp: Thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Quy chế này.

b. Tham dự họp theo hình thức trực tuyến: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Quy chế này.

7. Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 4 Quy chế này. Công ty được quyền thuê đơn vị cung cấp dịch vụ hoặc hệ thống tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Ban tổ chức Đại hội, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan có quyền sử dụng công nghệ thông tin hiện đại và thiết bị do Công ty cung cấp để thực thi nhiệm vụ của mình.

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu sau khi tiến hành biểu quyết hoặc ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 23 Điều lệ Công ty.

Chương III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp Công ty là công ty niêm yết, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông báo về việc đề cử, ứng cử

a. Hội đồng quản trị hoặc người tổ chức Đại hội đồng cổ đông phải thông báo trên website Công ty tối thiểu 20 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị để bầu tại Đại hội đồng cổ đông.

b. Thông báo phải tối thiểu có các thông tin về số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị dự kiến bầu; điều kiện để cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử, ứng cử.

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông, nhóm cổ đông có nhu cầu và có quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải gửi hồ sơ đến Công ty Cổ phần kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen tối thiểu 3 ngày trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông để Ban tổ chức Đại hội thẩm định hồ sơ. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông gồm:

a. Đơn/văn bản đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và cam kết theo mẫu của Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông;

b. Bản cung cấp thông tin cá nhân (theo mẫu của Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông);

c. Bản sao công chứng các giấy tờ: Chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;

d. Văn bản ủy quyền hợp pháp hoặc biên bản họp nhóm cổ đông (đầy đủ thông tin về các cổ đông tham gia đề cử, số lượng cổ phần sở hữu của từng cổ đông, nội dung đề cử và cử ký (và đóng dấu nếu có) của các cổ đông tham gia nhóm đề cử) trong trường hợp các Cổ đông hợp thành nhóm để đề cử ứng viên (theo mẫu của Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông).

3. Thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

a. Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông căn cứ vào các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và quyền đề cử, ứng cử của cổ đông để thẩm định danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

b. Danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị đủ điều kiện được công bố thông tin trên website Công ty tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Hội đồng quản trị phải được thông qua trong phiên khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty.

5. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

a. Cơ cấu Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.

b. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty.

6. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

7. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 10 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.

8. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

9. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

10. Cách thức giới thiệu ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị

Cách thức giới thiệu ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty.

11. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc Công ty.

b. Việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 8 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều 29 và khoản 1 Điều 30 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 20 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều 28 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

Số lượng cuộc họp tối thiểu của Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 30 Điều lệ Công ty.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường được quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty.

3. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 6 Điều 30 Điều lệ Công ty

4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

5. Điều kiện tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị

Điều kiện tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 8 Điều 30 Điều lệ Công ty.

6. Cách thức biểu quyết

Cách thức biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 9, khoản 10 và khoản 12 Điều 30 Điều lệ Công ty.

7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

a. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định.

b. Cách thức Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định tại cuộc họp được thực hiện theo quy định tại khoản 12 Điều 30 Điều lệ Công ty.

c. Cách thức Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định theo

hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty.

9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Việc lập biên bản họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

a. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Nghị quyết, quyết định được ban hành.

b. Công ty thực hiện công bố thông tin các nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị mà thuộc phạm vi phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại khoản 1 Điều 33 Điều lệ Công ty.

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty thực hiện theo các quy định pháp luật hướng dẫn về công bố thông tin.

5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty được quy định tại khoản 3 Điều 33 Điều lệ Công ty.

Chương IV: BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều 40 Điều lệ Công ty.

3. Thành viên Ban kiểm soát phải có trách nhiệm sau:

a. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

b. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

e. Trường hợp vi phạm quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

f. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 14. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

a. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát được quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty.

b. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty.

3. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty và tương tự khoản 1, 2 và 3 Điều 9 Quy chế này.

4. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 38 Điều lệ Công ty.

6. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo các quy định pháp luật hướng dẫn về công bố thông tin.

7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 42 Điều lệ Công ty.

Chương V: GIÁM ĐỐC

Điều 15. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 162 Luật

Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 36 Điều lệ Công ty.

3. Giám đốc có trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp.

Điều 16. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc

a. Nhiệm kỳ của Giám đốc được quy định tại khoản 3 Điều 36 Điều lệ Công ty.

b. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Giám đốc:

- i. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
- ii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.
- iii. Giám đốc không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ.

2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc

a. Ứng cử viên cho chức vụ Giám đốc sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên Hội đồng quản trị đề cử với Hội đồng quản trị. Ứng cử viên cho chức vụ Giám đốc có thể là thành viên Hội đồng quản trị, ngoại trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b. Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- i. Có đơn xin từ nhiệm.
- ii. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty.
- iii. Hết hợp đồng lao động.
- iv. Nghỉ hưu và không có nhu cầu gia hạn hoặc tái ký hợp đồng lao động với Công ty.
- v. Do sức khỏe không đảm bảo cho việc tiếp tục công việc.

c. Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- i. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.
- ii. Vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc

a. Hội đồng quản trị thực hiện bổ nhiệm Giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị khác ký kết hợp đồng với Giám đốc trên cơ sở ủy quyền của Hội đồng quản trị.

4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc

a. Hội đồng quản trị tổ chức họp để thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

b. Công ty tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc sau khi Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết thông qua việc miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Giám đốc. Việc chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế này và các quy định khác của Công ty.

5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc được thực hiện theo các quy định pháp luật hướng dẫn về công bố thông tin.

6. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc

Tiền lương và lợi ích khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Chương VI: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 17. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

1. Đối với các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải mời thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị có thể mời Giám đốc (nếu Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị) tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (nếu Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị) có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận, góp ý kiến nhưng không được biểu quyết. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

2. Đối với các cuộc họp giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát: thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp được thực hiện tương tự như triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị quy định tại Điều 11 Quy chế này.

3. Đối với cuộc họp giữa Hội đồng quản trị với Giám đốc:

a. Nếu Giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị: nội dung họp giữa Hội đồng quản trị với Giám đốc sẽ được đưa vào trong nội dung họp của Hội đồng quản trị.

b. Nếu Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị: thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp thực hiện tương tự như triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị quy định tại Điều 11 Quy chế này.

4. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp của Giám đốc để tham vấn những vấn đề liên quan.

5. Trong trường hợp cần thiết, Ban kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề cần làm rõ.

Điều 18. Thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

Các nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 19. Thông báo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 20. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Các trường hợp Giám đốc, Ban kiểm soát đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị:

- a. Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa Hội đồng quản trị với Giám đốc.
- b. Các hợp đồng, giao dịch của Công ty mà Giám đốc là một bên liên quan.
- c. Các vấn đề vượt quá thẩm quyền của Giám đốc.
- d. Các vấn đề phát sinh trọng yếu khi triển khai nghị quyết, quyết định

của Hội đồng quản trị.

e. Các vấn đề khác mà Giám đốc hoặc Ban kiểm soát xét thấy có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty.

3. Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

a. Các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị theo quy định khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

b. Giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh do Giám đốc quản lý.

c. Đề xuất của Ban kiểm soát về danh sách tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

d. Các báo cáo, kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông.

e. Các vấn đề khác mà Giám đốc hoặc Ban kiểm soát nhận thấy cần thiết phải xin ý kiến của Hội đồng quản trị.

f. Các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Điều 21. Báo cáo của Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty; báo cáo tình hình thực hiện các nội dung được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Hàng tháng, Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo nhanh cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty để có cơ sở cho các thành viên Hội đồng quản trị kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty.

3. Giám đốc thực hiện các báo cáo khác theo yêu cầu cụ thể của Hội đồng quản trị.

4. Cách thức báo cáo: Báo cáo trực tiếp hoặc báo cáo bằng văn bản.

Điều 22. Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc

Trên cơ sở báo cáo hoạt động của Giám đốc, Hội đồng quản trị tổ chức kiểm điểm về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc.

Điều 23. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

a. Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc điều hành phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty.

b. Ngoài những công việc phải trình Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Điều 20 Quy chế này, Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được Hội đồng quản trị ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...) và phải báo cáo lại cho Hội đồng quản trị trong thời gian sớm nhất.

c. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty Cổ phần Kỹ thuật nhiệt Mèo Đen nắm quyền kiểm soát với Giám đốc hoặc với những người có liên quan tới Giám đốc theo quy định của pháp luật.

2. Vấn đề cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều 5 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Vấn đề cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều 13 Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Đối với việc tiếp cận thông tin và tài liệu của Công ty, Ban kiểm soát có nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Giám đốc

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty theo các nguyên tắc sau:

- Vì lợi ích chung của Công ty.
- Tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật.
- Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- Trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi để thực hiện mục tiêu chung.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phối hợp, hợp tác chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Khi

tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

3. Trường hợp khẩn cấp, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng hợp trực tiếp, điện thoại hoặc email đã đăng ký với Công ty) cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, hoặc Giám đốc hoặc cả 3 người để giải quyết được hiệu quả.

4. Khi phát hiện rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, Giám đốc phải thông báo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát biết về rủi ro này.

Điều 25. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác

1. Căn cứ các quy định nội bộ của Công ty về khen thưởng, Công ty sẽ tiến hành đánh giá hoạt động và khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác.

2. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định Công ty, Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật; lạm dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty thì căn cứ các quy định nội bộ của Công ty về kỷ luật, Công ty sẽ xem xét hình thức kỷ luật và ban hành quyết định kỷ luật đối với thành viên đó. Ngoài ra, thành viên đó còn phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất và trách nhiệm pháp lý đối với những thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật.

Chương VII: BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ NGÀY HIỆU LỰC

Điều 26. Bổ sung và sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét quyết định và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này nhưng đã được quy định trong Điều lệ Công ty hoặc pháp luật có quy định hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.

Điều 27. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 10 chương 27 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ

phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen nhất trí thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2026. Quy chế này thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2025.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hồ Minh Kha

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NHIỆT MÈO ĐEN
BLACK CAT INSULATION TECHNICAL® JSC



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ban hành lần 02)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/7/2026 của Đại Hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2026

MỤC LỤC

Chương I.	QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1.	Giải thích từ ngữ	4
Điều 2.	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	6
Điều 3.	Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	6
Chương II.	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	6
Điều 4.	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 5.	Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 6.	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 7.	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	8
Điều 8.	Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	9
Điều 9.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	10
Điều 10.	Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	11
Điều 11.	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị....	12
Chương III.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
Điều 12.	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	13
Điều 13.	Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	15
Điều 14.	Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	15
Điều 15.	Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	16
Chương IV.	CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	17
Điều 16.	Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	17
Điều 17.	Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.....	19
Điều 18.	Biên bản họp Hội đồng quản trị	19
Chương V.	BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	20
Điều 19.	Trình báo cáo hằng năm.....	20
Điều 20.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 21.	Công khai các lợi ích liên quan.....	22
Chương VI.	MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 22.	Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	22

Điều 23.	Mối quan hệ với ban điều hành.....	23
Điều 24.	Mối quan hệ với Ban kiểm soát	23
Chương VII.	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	23
Điều 25.	Hiệu lực thi hành.....	23

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01./2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen bao gồm các nội dung sau:

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
2. “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
3. “**Công ty**” là Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
4. “**Hội đồng quản trị**” là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
5. “**Ban kiểm soát**” là Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
6. “**Điều lệ**” là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
7. “**Quy chế**” là Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;
8. “**Quy chế nội bộ về quản trị công ty**” là Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen;

9. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

- Tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp:

“Người có liên quan là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

- a) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;*
- b) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;*
- c) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, thuê mua cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;*
- d) Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;*
- đ) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;*
- e) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;*
- g) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.”*

- Tại khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán:

“Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;*
- b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;*
- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;*
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;*
- đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;*
- e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;*

g) *Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.*”

10. **“Người có quan hệ gia đình”** là các cá nhân được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp như sau:

Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

11. **“Người quản lý doanh nghiệp”** hoặc **“Người quản lý”** bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc;
12. **“Người điều hành doanh nghiệp”** hoặc **“Người điều hành”** bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng;

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

- b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Trường hợp Công ty là công ty niêm yết, thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
- 2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
- 3. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị có văn bản gửi Giám đốc yêu cầu cung cấp thông tin, trong đó nêu rõ: (i) tài liệu, thông tin cần cung cấp và (ii) lý do cần cung cấp thông tin. Văn bản này phải đồng thời gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Việc yêu cầu cung cấp thông tin đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - i. Nội dung thông tin yêu cầu cung cấp thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - ii. Không yêu cầu cung cấp các thông tin đã được cung cấp trước đó hoặc các thông tin đã công bố thông tin theo quy định pháp luật.
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ bảo mật các thông tin yêu cầu cung cấp, chỉ tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - c. Sau khi yêu cầu cung cấp thông tin, thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo với Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc sử dụng thông tin đã được cung cấp. Báo cáo này đồng thời được gửi đến Giám đốc và Ban kiểm soát.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có ba (03) thành viên. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.
4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty được quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

Quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp như sau:

“Tổ chức, cá nhân sau đây không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

(i) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

(ii) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

(iii) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;

(iv) Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 88 của Luật này, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

(v) Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;

(vi) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.

Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh có yêu cầu, người đăng ký thành lập doanh nghiệp phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh;

(vii) Tổ chức là pháp nhân thương mại bị cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định theo quy định của Bộ luật Hình sự.”

- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác.
 - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác (nếu có) theo Điều lệ Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
 - f. Tiêu chuẩn và điều kiện khác (nếu có) theo Điều lệ Công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc Công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - Quyền và nghĩa vụ khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử

viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của

- công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Kiến nghị việc chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền với Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyết định phương án phát hành trái phiếu (ngoại trừ trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền) bao gồm nhưng không giới hạn: loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu, giá bán trái phiếu và thời điểm chào bán trái phiếu của Công ty, bao gồm cả trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế. Hội đồng quản trị báo cáo kết quả phát hành trái phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất;
 - g. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - h. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

- i. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- l. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử/bãi nhiệm người đại diện phần vốn góp hoặc người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- m. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- n. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định việc thành lập, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình hoặc giải thể các công ty con; quyết định thành lập, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác hoặc việc bán cổ phần, phần vốn góp sở hữu tại doanh nghiệp khác;
- o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- p. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- q. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- r. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- s. Quyết định việc ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- t. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
- u. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải gửi các báo cáo, bao gồm: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; báo cáo tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

thường niên;

- v. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- 4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

- 1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- 1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng

thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do, mục đích cuộc họp và các nội dung khác theo quy định tại khoản 4 Điều 115 Luật doanh nghiệp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu đã xác định được ứng cử viên);
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi

có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Thông báo và chương trình họp Hội đồng quản trị
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp xét thấy cần thiết phải tổ chức họp khẩn cấp, hoặc khi có yêu cầu của hơn 1/2 (một phần hai) số

thành viên Hội đồng quản trị, cuộc họp có thể được triệu tập ngay. Trong trường hợp này, thông báo mời họp và tài liệu họp có thể được gửi ngay trước cuộc họp, nhưng không ít hơn 02 giờ trước khi họp.

- b. Thông báo mời họp và tài liệu họp có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị quyết định và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Chủ tịch hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết, quyết định đã được Hội đồng quản trị thông qua cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày lập biên bản.
13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết vì lợi ích hợp pháp của Công ty.
2. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
3. Mỗi nội dung biểu quyết về một vấn đề tương ứng trong Phiếu lấy ý kiến được xem là phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị về vấn đề đó. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến kèm theo các văn bản giải trình về nội dung cần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị. Tài liệu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày kết thúc lấy ý kiến và quyết định. Cách thức gửi tài liệu thực hiện theo quy định của pháp luật và Điểm b – Khoản 6 – Điều 30 Điều lệ Công ty về gửi tài liệu họp Hội đồng quản trị.
5. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
Mục đích lấy ý kiến;
Họ, tên của thành viên Hội đồng quản trị;
Vấn đề cần lấy ý kiến;
Phương án biểu quyết: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
Thời hạn gửi phiếu ý kiến đã được trả lời về Công ty;
Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
6. Phiếu lấy ý kiến đã được biểu quyết phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Công ty trong thời hạn quy định.
7. Thư ký Hội đồng quản trị, hoặc Thư ký Công ty, hoặc Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị.
8. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày lập biên bản.

Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và

lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 19. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

- b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Khoản thù lao, thưởng này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc

vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan.

Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 23. Mọi quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 24. Mọi quan hệ với Ban kiểm soát

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen bao gồm 7 chương, 25 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quy chế này thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2025.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này nhưng đã được quy định trong Điều lệ Công ty hoặc pháp luật có quy định hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty. *kh*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Hồ Minh Kha